DÉPOT LÉGAL

LE DIRECTEUR GÉRANT

VOIX DU PEUPLE TIẾNG DÂN TOURANE

NĂM THỨ TÁM SỐ 751 MỖI SỐ MƯỜI XU 甲戌年十一月初六日 NGÀY THỨ TƯ 12 DÉCEMBRE 1934

A.J.1327

GIÁ BÁN

ĐÔNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm [illegible]	[illegible]
Sáu tháng 2.00	4.00
Ba tháng 1.00	2.00

Mua báo phải trả tiền trước. Thơ và mandat gửi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai muốn quảng-cáo, việc riêng xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản-lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

敲 La Voix du Peuple 民

Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

BẢO-QUẢN
số [illegible], đường Đông-Ba, Huế
Giây-thép nói: số [illegible]
Giây-thép: TIENGDAN Huế

Nước hèn thì dân phải khổ.

NƯỚC XIÊM ĐỐI VỚI NGƯỜI HOA-KIỀU
(HẠN CHẾ VIỆC HỌC)

Nước có quốc quyền, dân nước nhỏ cũng có oai thế đối phó với người nước ngoài. Trái lại nước dân lớn mà mạnh hơn, thì người nước ấy đi đến đâu cũng bị người ta ăn hiếp. Xem chuyện nước Xiêm với nước Tàu thì đủ rõ:

Nước Tàu là một nước, kể đất và người thì đứng bực nhứt trên thế giới, mà vì cái cớ quốc quyền trụy lạc, tiếng là độc lập mà chẳng khác gì đất thực dân và nước bảo hộ của các nước mạnh. Vì thế nên trong nước đã bị liệt cường chia xẻ, dân Tàu ra làm ăn nước ngoài, đi đến đâu cũng bị xua đuổi. Nào Mỹ, nào Mặc tây cơ, nào Cổ ba, nào Triều Tiên, cho đến Mãn Châu là đất tánh thổ của mình, mà cũng bị người Nhật loại người Tàu ra. Nay lại đến nước Xiêm cũng ăn hiếp nữa!

Nước Xiêm, nói đất và người, chẳng hơn một tỉnh trong nước Tàu chớ bao nhiêu. Vậy mà có quyền độc lập, không ai dám ăn hiếp, lại trở ăn hiếp người Tàu mới khoảnh cho chớ.

Trước kia Chính phủ Xiêm đã bắt trẻ con Hoa kiều nhập tịch xiêm, cấm Hoa kiều không cho sang nữa, nay mới thi cái lệnh hạn chế việc học hoa kiều.

Thiên nam Khách là một giáo viên trường học Hoa kiều ở Xiêm đã trên 4 năm, có bức thơ gởi về nước, nói rõ hiện trạng người Xiêm hạn chế giáo dục Hoa kiều:

1) Trước kia, mấy giáo sư Hoa kiều, thông chữ Tàu mà không hiểu chữ Xiêm, cũng được cho bằng dạy học. Nay thì hạn chế nếu không có trình độ học chữ Xiêm trên 4 năm thì không được phép dạy.

2) Năm ngoái đây Chính phủ Xiêm hạ lệnh cưỡng bức trường học Hoa kiều, mỗi ngày phải dạy chữ Xiêm 4 giờ, chúng tôi chỉ dạy lên quốc văn một giờ ra ngoài trình khóa ấn định.

3) Hai đến trên đã nghiệt, năm rạng bộ Giáo dục Xiêm lại ra một đạo công văn, cưỡng bức các trường hoa kiều, trẻ con từ 7 tuổi đến 14 tuổi, nhứt luật phải đem vào trường học dạy chữ Xiêm, không được học trường Hoa kiều nữa.

Thế là trẻ con của trên hai trăm vạn Hoa kiều, thuần túy Xiêm hóa, trong 10 năm sau, sẽ không còn biết chữ bản quốc tiếng mẹ đẻ là sao nữa.

Người Tàu mà không được học chữ Tàu, nên họ phản nàn vì triệt mất quan niệm tổ quốc của họ. Trước kia thường nghe câu: «nước hèn không có ngoại giao», nay nên thêm một câu: «dân nước hèn không có giáo dục»!

Đông-Bình-Liên

Cuộc xổ số Quốc-trái
Lần thứ 51
(Ngày 1er Décembre 1934)

Cuộc xổ số Quốc trái lần thứ 51 có những số này trúng:

Số 066.920 được 10.000 đồng.

Số 19.825 được 1.000 đồng.

12 số được 500 đồng: 57.912, 68.554, 44.457, 47.840, 57.332, 78.824, 19.721, 5.500, 70.144, 77.567, 68.308, 61.181.

Còn 1.018 số trúng 100 đồng.

CHUYỆN ĐỜI

Nói «ấp úng»

Tục ta có chữ «ấp úng».

Cái chữ thật hay.

Ấp úng là muốn nói một việc gì mà ngượng ngùng không thể nói được, lại nói gần nói xa, gãi tai rờ tóc, làm cái bộ lúng túng hay lắm. Vì dụ như cậu học trò muốn xin phép ông thầy để nghỉ một bữa. Trước khi định lên xin phép đã ngồn ngồn dự dự, lắm khi đứng dậy toan lên thưa, mà lại ngồi xuống... hoặc lên đến chỗ ông thầy rồi, ông thầy ngó mặt mình: «muốn cái gì?» thì lại nói qua chuyện khác.

Chuyện nói ấp úng, ở đời không thiếu gì, nhưng nhứt là trong chuyện tình và chuyện tiền.

Tình với tiền là hai gốc tố làm cho người đời sống. Tình là cái gốc tố cần kíp cho tinh thần — đây là nói trước khi nó trở thành gốc tố vật chất — vì đã có nhiều người tuyên bố rằng không tình thì không có sự sống! Cái đó tuy vẫn có thật, nhưng có nhiều người công nhận, mà còn số người hoài nghi. Đến như cái gốc tố tiền đối với phần hình thức thì không cần ai mà chối cãi sự quan hệ tuyệt đối được. Tiền là huyết mạch của nhân loại kia mà.

Ấy thế mà mỗi khi người đời cần đến hai chuyện nầy thì nhiều khi không chịu đạo đạt tình ý cho hẳn hòi minh bạch, mà cũng dùng cách «ấp úng»! Không nói đến hạng «bạo dạn và quả quyết», mỗi khi họ cần đến tình thì đụng cô nào ngó hơi bảnh là thả ngay thả đoạn.., hoặc mỗi khi cần đến tiền thì nấp ở ngã ba đường vắng mà chờ khách đi qua là tìm cỡ cướp vô-lý. Cái hạng ấy là hạng «anh hùng nào» thì ta hãy tạm để họ ngoại sổ cái đã. Nói về phần đông thì hay có cái tánh «lệ». Mà không «lệ» sao được! Chuyện tình duyên là chuyện trăm năm quan hệ, một tiếng người ta ừ hay một tiếng người ta từ chối, nó có quan hệ biết bao; thành thử người ta thường nói: «chỉ mới ra miệng ngại ngùng...» là vậy đó. Đó là nói về tâm lý chung của hạng người «lệ». Nhiều khi đối với những người đồng một tâm lý, mình nói ấp úng mà người ta hiểu giùm cho, thì không nói gì; nhưng đến khi họ nghĩ khác, nhiều khi mình muốn nói một đường mà họ lại hiểu đi một ngã, mới thật là ngay. Như chuyện dưới nầy:

Ở bên Mỹ có một ông chủ một cửa hàng tiệm bị vỡ nợ. Một ngày kia thấy trên tờ báo nọ đăng cái quảng cáo: «Có người thiếu nữ triệu phú muốn tìm việc nhà nhân». Thế là chỉ cái tánh háo kỳ của các nhà triệu phú. Ăn sang mặc sướng nằm trên đống vàng, lâu ngày họ cũng muốn nếm thử cái đời vất vả có công kia việc nọ mà chơi. Người chủ nhà hàng kia được trông thấy cái quảng cáo nọ thì cả mừng, đi tìm cho được cái con chim lạ kia về để ngày sau có nhờ cậy. Thế là ở cửa hàng từ đó thấy điểm một đóa hoa mỗi ngày nhởn nhơ ở trước cửa mà tiếp khách mua hàng. Nhưng có đến nghiệt là cô gái nầy, không phải triệu phú gì hết, mà là một người thất nghiệp thật tình muốn kiếm việc, để nuôi thân, chỉ lại hảng đăng quảng cáo đăng lộn là triệu phú thôi. Nhưng ông chủ kia thì tin thật. Ngày nọ cái giờ nguy kịch đã đến, từ phía kêu mấy nói đến đòi tiền, người hàm dọa đuổi, người hàm dọa kiện. Ông chủ ta mới đánh bạo cho mời cô giúp việc lên nói chuyện. Được ông chủ để ý riêng, cô ta lấy làm sướng quá, vả nhứt là thấy thái độ ôn tồn khép nép của ông chủ trẻ tuổi, cô lại chưa chan hy vọng...

Ông chủ cứ mỗi khi nói «Tôi muốn nói với cô một chuyện...» rồi lại làm thinh, rồi lại vò tay, lại ngại ngùng. Cô ta thưa: «Xin ông cứ nói...tôi vẫn lắng nghe». Ông chủ nói: «... Chuyện rất quan hệ... rất quan hệ... mà khó nói quá...» Cô ta lại mỉm cười. Ông ta lại nói: «Tôi là ông chủ nhà hàng, cô là người giúp việc ăn lương, nói ra đây không biết cô có bằng lòng cùng không, nếu cô không thuận, thì... thì khó cho tôi lắm...» Cô ta không biết nghĩ thế nào mà liền nói: «Tôi thì tôi bằng lòng trước, nhưng tôi còn cô mẹ tôi, ông cho phép tôi về hỏi ý mẹ tôi đã..» Rồi cô bẻ lật đật chạy về, bàn luận làm bao với mẹ cô không biết mà chiều lại không thấy cô đi làm, mà ông chủ nhà hàng lại được một bức thơ của bà mẹ cô ta, nói rằng «theo lời thỉnh cầu của ông, bà ta sẵn lòng gả con bà cho ông, chỉ chờ định ngày đến thì sánh làm phép giao...» Chuyện vỡ nợ lo chưa xong, lòng dân nghĩ đến chuyện vợ! Rắc rối chưa?

Cũng vì cái nạn nói «ấp úng».

Lạnh Bằng

TIỂU THUYẾT NGÀY NAY VỚI «BÁT CỔ» NGÀY XƯA

Hiện ngày nay trong văn giới ta, thạnh hành nhứt là văn tiểu thuyết. Cái phong triều nầy, chúng ta phải nhận là «con đẻ» trong thời kỳ Âu-hóa, cũng như đít cua, đánh vợt v. v.... Một cái xác chứng không ai cải chối được là trước kia làng văn ta có một ít vè, truyện và tuồng, như «Vè mụ đội», truyện Phan trần, tuồng Sơn hậu, v. v... Theo lối vận văn, và không có tên họ tác giả là ai (trừ truyện Kiều là truyện Tàu mà ông Nguyễn-Du diễn theo lối lục bát, có tên soạn giả). Vậy mà ngày nay tác giả tiểu thuyết xuất hiện vô số.

Văn quốc ngữ ngày nay, có tiểu thuyết, không khác gì Hán học «cổ» ngày trước có «Bát cổ» vậy.

Văn «bát cổ» ngày trước, dùng để mục sẵn trong kinh truyện mà diễn dịch, gọi là thay cho Thánh Hiền mà nói, đáng lẽ không lưu tệ gì mới phải, cái nầy lưu tệ nó đến nỗi hại giống hư nói, kẻ vì với trò hề, người chê là văn dí, cho đến Khương-hữu-Vĩ là nhà danh nhân Trung hoa đã phát tức, nói hằn: «Văn bát cổ không bỏ đi thì nước Tàu không ngóc đầu dậy được» (八股不廢, 支那不興).

Vì sao? Vì lối văn «bát cổ», nói nhân nói hiếu, chỉ nói trên mặt giấy, lại khiến học giả trau từng chữ, nắn từng câu, ít phô ra nhiều, đem tinh thần dồi chạm tô vẽ những chuyện trống không, không có gì là thực tế. Tâm tư người đời có ngần ấy, dùng vào việc không đáng dùng, tất nhiên phải phế bỏ những việc thực dụng. Học Hán-học, không học đạo lý của Khổng Mạnh, không học triết lý của Trang Mặc, không học sử học của Ban Mã, mà chỉ học «bát cổ», là thứ nước miếng dỏ thừa của nhà nho Tống Minh, cái hại «bát cổ» về đời Hán học là vậy đó.

Tiểu thuyết thì văn thông tục, dễ hiểu hơn văn «bát cổ» trước. Nói cho bình tình thì tiểu thuyết vẫn chiếm một địa vị trọng văn giới ngày nay; song học Tây, không học khoa học thường thức, không xét triết lý và học thuyết nọ kia, chỉ cầm đầu học một môn tiểu thuyết, tưởng cái hại nọ không kém gì «bát cổ» ngày trước.

Cái hại ra sao?

Đã là tiểu thuyết, thường hằng giữa trống không mà bịa đặt ra câu chuyện; chuyện vẽ, mà người trong chuyện ấy cũng do tác giả tùy ý muốn tô thế nào cũng được.

Một thứ văn ai cũng tự bịa đặt ra được, gia đi sẵn tiếng mẹ đẻ, không cần học tập gì, chỉ đọc qua vài bản là viết được ngay, vì thế nhà soạn giả tiểu thuyết ở ta ngày nay xuất hiện như bươm bướm, có thể đi đụng đầu nhau! Ông văn sĩ nầy, ông trứ giả kia, chưng ra thấy lòa mắt!

Chỉ tựu văn thế mà nói, vẫn có một vài nhà có học thức sẵn, nhâu hấp thụ văn tây mà viết ra, còn có bản xem được; đến như cái lối «lột» với «bắt chước» thì nó dễ chán làm sao!

Bản nầy tả có con gái thì tóc xanh da trắng, miệng cười có duyên, cũng kiểu đi bộ đứng...; bản kia tả cảnh thì bóng chiều dọi vào tường rêu, sắc xanh vàng xen nhau, cũng ngành liễu chào khách phương xa, trải đã bao mưa nắng như kêu mối giận tang thương, v. v..., cho đến cách kết cấu, bản nào cũng đại đồng tiểu dị. Rồ thành một lối văn «sáo»! Vậy mà lắm kẻ lại phụ họa và tán dương xăng, không rõ thứ văn tiểu thuyết ấy ảnh hưởng nó tràn trong xã hội thì được cái ích gì?

Than ôi! học Hán ngày xưa, không học chồ hay mà chỉ học «bát cổ», học Tây ngày nay cũng không học đều ích gì mà chỉ học tiểu thuyết tình, tưởng cái lưu tệ sau nầy lại càng nguy hơn «bát cổ» trước nữa!

Ai có lương tâm, có thấy chỗ hại kia mà quay đầu lại chăng! Đừng để đời sau có kẻ làm sự truy cứu học giới ta ngày nay mà phát minh được một cái ô điểm rằng:

«Người Việt-nam Âu-hóa chỉ học độc chiếc một thứ tiểu thuyết tình», thì may cho văn giới ta lắm.

Huỳnh-Thúc-Kháng

VẠN-VẠN

Hút thuốc điếu cày

Việc không không việc việc không hoài.
Vái điếu cày ra nát một hơi.
Chẳng thà ngon gì nhưng cũng nghiện,
Nhiều phen say thật hóa ra chơi.
Tay chầm đỏ lửa loan sôi nước,
Miệng nhả inông mây tưởng vá trời.
Chát bón tàng dư còn hữu dụng.
Chửa lành sang chốc biết bao người.

Nhớ bạn cũ

X

Cách mặt ông gần bốn chục năm,
Chân trời góc bể biết đâu thăm?
Ngoài trang giấy cũ mơ màn bóng,
Sau giấc chiêm bao vẫn vẻ tâm.
Hào kẻ đến hồng soi dặm hắc,
Tầng phen mưa thấm xối sông chàm.
Luân hồi nếu quả như lời Phật,
Trăng hồi, huyền qua chắc tới rằm.

XX

Rải mình chẳng chết với ông Iuôn,
Tháng tháng năm năm bận biệu hồn.
Đêm quạnh tiếng gà mưa gió lẳng,
Đường xa vó ngựa núi rừng côn.
Biển trời thêm ngán lưng mây bạc.
Cây cỏ còn ta vết mực son.
Linh sảng bao giờ tung đất giậy,
Cấp nhau đôi cánh vạch càn khôn.

S. N.

Nghĩ tới đồng bào!

Nạn dân ở mấy tỉnh ngoài, phần vì thương nhớ cha mẹ, anh em, vợ con đã cuốn theo giòng nước, phần vì không nhà cửa, không cơm ăn, thảm trạng không thể tả xiết. Đối với kẻ dủ no, dủ ấm, không ai nỡ làm ngơ. Nghĩ tới đồng bào! ít nhiều giúp nhau!

Vì cướp cơm kẻ đói

Viên chánh tổng và lý trưởng bị bắt giam

T. D. số 748 ra ngày 4-12-34 có đăng tin «cướp cơm kẻ đói», nói tổng lý làng Xa lang, tổng Đậu xá, huyện Hương-sơn (Hà tỉnh) xớ bớt gạo và tiền chẩu của dân sạn. Nay được tin, ngày 30 Novembre quan trên đã cho bắt viên chánh tổng và lý trưởng giam để chờ ngày trị tội.

Người ta bị tai nạn, tình cảnh thảm thương, đã không giúp được thì chớ, lại nỡ chận xớ bớt, trị tội là đáng!

R5

MỘT NGƯỜI TÙ NỢ BỊ CÂY SẮT ĐÈ CHẾT

Lê-Huyên ở làng Lộc-Thọ, phủ Sơn-tịnh (Quảng-ngãi), can về vụ thiếu bạc nợ Vộ nông ngân hàng, không tiền trả, bị kết án một năm rưởi tù giam tại chánh lao.

Lúc 9 giờ mai ngày 30-11-34, Huyên đi làm xâu, dựng cột điện tại đường chấu tư, trước mặt bót cô Quảng-ngãi, rủi sơ ý bị cây sắt ngã đè nhằm nơi ngực gần cần cổ, trào máu chết liền.

Sau khi được tin, các viện chức có đến khám và cho đem vào nhà thương. Sáng ngày hôm sau thấy thân nhơn Huyên đã tới nhà thương xin nhận tử thi về táng tại làng Lộc-thọ.

Sự rủi ro, thật là đáng thương tâm, mà gây ra cũng bởi vì nợ!

B. N.

Ấn mấy hay thì — Bài sớ của ông Thân-trọng-Huề — Mấy bài tiếp theo số trước, và thời sự, là những bài đăng ở Phụ-trương số nầy.

KHO CHUYỆN

Vụ tên tây lai cùng đồng đảng giả linh Doan về vụ thuốc phiện lậu tại nhà chưởng bạ Dụ ở làng Trung Hòa, phủ kinh môn, tỉnh Hải dương (Bắc kỳ), đã đòi hạ phạt, nay tòa Nam án đã đem xử:

Tên tây lai Quang, Nguyễn-v-Bân, Nguyễn-v-Tây, mỗi tên bị một năm tù và 3$ án phí; mấy tên đồng đảng khác bị tù từ 1 đến 6 tháng, án phí 1$ đến 3$. lại mấy đứa chánh phạm phải bồi thường cho Dụ 20$.

Vì thấy chồng hay giỡn với bọn đàn bà con gái gặt lúa, lúc 1 giờ sáng hôm 29-11-34, thị Lượt, 30 tuổi, quán làng Bình-phiên, huyện Cẩm giang, tỉnh Hải dương (Bắc kỳ), lén lấy dao cắt dương vật của chồng mà ra lò lửa, may rịt thuốc khá, không nguy hiểm gì.

Mấy ngày đầu tháng Décembre nầy, ở Lạc nam (Bắc kỳ) có một cuộc tập trận lớn.

Sáng 3 Décembre, tên phó trưởng quét trường thành chung Lạng sơn (Bắc kỳ), có thấy 2 bó truyền đơn. Lập tức nó báo cùng thầy giáo ở gần đó đi trình ông Đốc Lemoine.

Truyền đơn nầy không có hiệu bút tiềm.

Sở mật thám đang mở cuộc điều tra.

Vụ rải truyền đơn ở Cao-bằng (Bắc kỳ) vừa rồi, nay đang bắt nhiều người để tra xét.

Mười một tháng đầu năm nay, các hãng buôn ở Saigon bán được, 375 cái xe hơi. Năm 1932 bán được 271 cái, năm 1933 được 215 cái.

Tháng Octobre vừa rồi, đô thành phố Saigon — Chợ lớn ăn hết thảy 1 triệu 185 ngàn 805 kilot thịt. Số ấy gồm có: 18.140 con heo, 1.055 con bò, 443 con trâu, 124 con bò cơn, 166 con trừu, 213 con dê.

CHỦ NHƠN KHINH KẺ HẾT

Hay là mấy lời nói thiệt của một ông Dân-biểu thượng-du

Sau kỳ hội đồng thường niên Dân viện Trung kỳ năm nay, dư luận và báo giới có để ý đến sự hành động cùng lời nói của các ngài dân biểu, mà chính trong các ngài cũng có lời chỉ trích nhau. Sự lẽ vẫn thường. Có một đều khiến cho mấy ông dân biểu miền thượng du lấy làm bất mãn là bình như nên riêng mấy ông Dân biểu thượng du làm bia chế nhạo mà cầm xem 4 lá phiếu của các ông là vô giá trị, hoặc vì tiệc rượu thịt mà bán rẻ. Vì thế ông Hán-cao-Đăng dân biểu Haut-Donnai thay mặt cho mấy ông dân biểu thượng du mà có lời biện bạch.

Bản báo mới tiếp được bức thơ bảo đảm số 355 của ông, đại ý nói «có người bảo trước ngày bầu cử nhóm hội, có ông dân biểu làm thịt bò đãi tiệc và đem ô-tô đưa 4 ông dân biểu thượng du đi dạo chơi, nên 4 ông ấy bỏ phiếu cho v. v... Sự đãi tiệc vẫn có, nhưng chính bữa tiệc đó là đãi chung cả các vị dân biểu, chính ông đã thấy có hơn hai ba chục ông, không chỉ 4 ông thượng du.

Bữa tiệc có đông người như thế mà thấy không rõ được, huống trên chiếc xe ô-tô chạy, mà có 4 vị dân biểu thượng du, thì sao thấy rõ!..»

Sau ông nói: «Các ông nghị thượng du tuy đường học vấn không mấy, song vẫn có não phán đoán và lương tâm, biết lá phiếu là quan trọng, nên chỉ bỏ cho người nào mà tự các ông cho là đáng dân, chớ nào có vì bữa tiệc và ô-tô đâu. Nếu như ai ra tranh ghế nghị trưởng hay gì gì, để mong kiếm lợi riêng, thì trước khi bầu cử, có giết tam sinh mà thết các ông, cũng đem mấy chục chiếc ô-tô lên tận nhà rước cả gia quyến, các ông cũng chẳng hề bỏ đâu.

Không nói người mà chỉ xét lời nói, thì câu thanh ngôn của ông Hán cao Đăng dân biểu Haut-Donnai trên, ai cũng phải cho là lời nói chính đáng, dẫu chưa rõ học thức ông thế nào. Huống trong lúc hội đồng, mấy dân biểu thượng du tuy ít nói, mà đều yêu cầu của họ vẫn xác thực và cần thiết, như xin mở việc học cho dân mọi, xin tha thuế cho mọi chưa đầy 18 tuổi, rồ là đều quan hệ kia!

Bản báo thuật chuyện trên, không phải tán mấy ông dân biểu thượng du là hay là giỏi gì đâu, song cốt có 2 đều:

1°) Người mình tự phụ là hơn người thượng du, thì phải trau dồi nhân cách, giữ tâm địa sáng suốt và mở não học thức của mình cho có thực sự, mới gọi là hơn họ được; nếu lỏ cái lối đó hèn ra thì chưa phục được họ, mà họ trở lại cười mình.

2°) Dẫu người thượng du, họ cũng biết quyền lợi và danh dự của họ, họ nói ít mà vẫn chân chính. Huống là dân tộc khai thông có lịch sử rõ ràng trên mấy ngàn năm, hãy không đáng để ý đến quyền lợi và danh dự của mình sao?

T. D.

https://jieulun.hopto.org

Vấn-đề thuốc Tây và thuốc Nam

Bản báo có tiếp được bức thơ của ông Nguyễn văn Tôn, đại biểu ở Qui-nhơn, nói về vấn đề thuốc bắc, lược đăng dưới nầy.

. . .

Đương thời đại ân - hóa nầy, mà chúng tôi đem vấn đề thuốc bắc ra bàn, thì e cũng trái mùa, song vì nó rất quan trọng cho sanh mạng quốc dân, nên không thể bỏ qua được.

Vậy biết thuốc tây ích lợi cho nhân dân không phải là ít, song hiện thời thử xem trong một tỉnh được bao nhiêu bệnh viện? Ba bốn phủ huyện mới có một nhà thương, còn nhà bán thuốc thì tỉnh có tỉnh không, nên nhân dân thôn quê đành chịu thiệt thòi không thể hưởng thụ được thuốc Tây; lại thuốc Tây giá đắt xấp mấy thuốc Bắc ta, nên ít người dùng hơn thuốc Bắc. Vả chăng thuốc Bắc ta không phải là không hay, mà lại hiệp với khí bẩm nữa, trải qua đã mấy thế hệ mà dân tộc ta sanh tồn đến ngày nay. Nhưng thầy thuốc Bắc thấy thì nhiều, mà xét ra thầy rành rỏi mạch lạc, am hiểu y lý thì ít, nhiều thầy chỉ xem năm ba bộ sách đã đi bốc thuốc! Nay muốn cho khỏi cái tệ hại ấy, nên phải chỉnh đốn vấn đề thuốc Bắc ta, làm sao các thầy thuốc cần phải có cái học thức chắc chắn.

Về cách đào tạo thầy thuốc thì ông tỏ ý kiến: Thơ viện ở Huế xin mở thêm một ban y học, dịch sách thuốc kinh nghiệm ra chữ quốc-ngữ, và lựa thầy thuốc dỏi đề giảng v. v.....

XIN NHẮC

Các độc-giả còn thiếu tiền báo, gởi về trả cho, để liện việc sổ sách cuối năm, cảm ơn.

TIẾNG - DÂN

Bức Hồng Tiên

Soctrang, le 29 Mai 1934

Kính ông chủ tiệm NAM-THIÊN-ĐƯỜNG, 66 rue des Pâtes kiến à Hanoi

Mấy tháng nay tôi dùng nhiều món thuốc của ông trử bán tại tiệm Đại lý ở Bắc liêu, đều thấy rất công hiệu, tôi đã điểm chỉ cho đôi ba người như ông Giáo Thọ Thiên Phú ở nhà Giòng sát và ông Trương đại Hảo cựu du học sanh ở Thạnh trị, đều công nhận tánh chất thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG thiệt mạnh và tốt, uống thấy công hiệu nhiều. Phần tôi vì có bệnh Di Mộng tinh, đã nhờ thứ thuốc «Di tinh, Mộng tinh số 45» của ông (giá 1$20) mà được khỏi bệnh, ăn ngon ngủ khoẻ, tinh thần thịnh vượng, nhan sắc tốt tươi, từ nay tôi chỉ cứ dùng thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG để trị bệnh, và xin hết sức giới thiệu cho nhiều người biết mà dùng, vậy có mấy lời cảm ơn ông đã có công nghiên cứu chế ra các thứ thuốc rất quí.

Nay kính tặ

XIN GIỚI - THIỆU: các thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG có bán tại: *Phúc-hưng-Long Thanh-hóa, Vĩnh-hưng-Tường Vinh, Vĩnh-Tường Huế, Thái-Khánh, rue Đỗ-hữu-Vị Tourane, Trần-Cảnh Quảng-ngãi, Hoàng-Tá Qui-nhơn, Mộng-tường Nha-trang, Lê-năm-Hưng Phan-thiết, Quảng-Lợi Bồng-sơn, Văn-đức-Viêm Tuy-hòa, Thanh-Thanh, 38 Pellerin Saigon, Nguyễn-bá-Hồng Bến-tre, và đa đại lý khắp các tỉnh xứ Đông-Pháp.*

Hội chợ lớn ở Huế

Bốn ngày thứ bảy 15 Décembre 1934, vào hồi 5 giờ rưởi chiều, ban hội đồng hội Hồng thập tự sẽ tổ chức một cuộc hội chợ lớn tại nhà cercle tây, để lấy một nữa tiền giúp nạn dân miền Bắc Trung kỳ, và một nữa giúp bản hội. Có các trò vui và bán các thức hàng, hoa, bánh, trái.

9 giờ rưởi đêm: xổ số lấy đồ, 10 giờ đêm nhảy dầm có âm nhạc.

Bản hội xin mời bà con giàu lòng từ thiện đến dự cho đông, trước mua vui trong chốc lát, sau giúp cho đồng bào trong lúc khốn cùng.

Tiền vào cửa: 0$10

Ban hội đồng hội Hồng Thập Tự

Câu chuyện thuốc bắc

« — Thằng con tôi 10 tuổi, chiều hôm qua đang chơi, tối lại nữa đêm, nó la đau bụng, rồi thổ tả trợn mắt, dựt chưn. May nhờ thầy X. ở bên cạnh nhà, sang nhờ thầy cho chén hồi dương, mới tỉnh lại; nếu thầy ở xa một dịch thì thằng con tôi đã đi đời!

— Ừ, lối nầy khi trời mưa nắng đổi tiết, ai có tháng mười mà gió khan nầy, trẻ con hay đau lắm. Tôi có vài đứa con, hôm trước cũng đau dầu, tức ngực, nằm liệt giường liệt chiếu, mà trong nhà không có một đồng tiền chính mới tội cho chớ! Khuần quá, tôi chạy sang thầy T. cắt chịu mấy thang thuốc. Vì quen biết nên thầy cắt cho, nay nó đã mạnh giỏi, hú vía! Bửa nay phải làm ít gạo đem bán rẻ đặng trả tiền thuốc cho thầy và tạ ơn.

— Thiệt người đời không khổ gì bằng cái đau. Tôi có bệnh đau máu, xanh xao cả người, đã đi nằm nhà thương nhiều lần mà hết đỡ rồi trở lại. Nay túng tiền không bán gì được, nhà tôi bảo cứ để lì, không đi nhà thương, vì đường xa mà không tiền. May đâu có người mách thuốc biển của Bà Rìu (ở Tam kỳ) hay, tôi cậy mua một liều về uống, may nó khá được, nay đã mạnh.

— Ừ, chị nay như có mang, hung ác chưa! lấy chồng đã 8 năm mà nay mới.....»

Trên là những câu nói của mấy chị đàn bà bán rau bán gạo ngồi nghỉ nơi bóng cây to bên đường gần chợ L. mà ký giả ngồi bên quán nghe được rỏ ràng.

Câu nói thiệt thà mà đủ chứng rằng dân quê đối với thuốc bắc, thật có lòng tin ngưỡng như tôn giáo. Nếu hạn chế thì thật là một điều trái với dân ý.

Tr. lai cảo

ĐI TẾT, ĐÁI TIỆC, ĂN MỪNG *nên mua*

RƯỢU DÂU QUẢNG-BÌNH MINH-VUI

VỪA BỔ, VỪA NGON, VỪA RẺ TIỀN

Tổng-đại-lý ở Huế:

QUAN-HẢI

29, Rue Gia-Long

Có đại-lý đủ các thứ thuốc cao, đơn, hoàn, tán như Ngũ linh dược-phòng, Lợi-sanh-đường, Tham-thiên đường, Vũ-văn-Vân, Điều-nguyên dược-phòng. Thuốc Xuyên gia truyền rất thần hiệu.

MA HIỆN HÌNH

Chuyện vãn

của GIANG-HA

Lệ-Hoa và Ân-Phát yêu nhau rồi cưới nhau. Không người quen biết nàng Lệ-Hoa, những bạn thân của chàng Ân-Phát đều rất tán đồng và mừng cho cuộc hôn nhân nầy. Một bên thì trai tài, một bên thì gái sắc, kính phục nhau vì bạnh kiểm vì tánh chất, mà trời đất xuôi nên cũng đồng với nhau một cảm tình, lại đồng với nhau một cảnh gia đình quạnh hiu côi cút. Nên tự nhiên từ lúc gặp gỡ lần đầu hình như đôi bên đã hẹn nhau cái ngày bắt tay chia sẻ gánh sơn hà mà làm cho cuộc đời của hai bên được bớt phần hiu quạnh.

Nàng Lệ Hoa trước cũng có cấp sách đi trường, nhưng từ khi song thân nàng quá vãng, rồi đến nào chị nàng, nào em nàng, cho đến mấy chú của nàng cũng kế tiếp xuống mồ, việc học của nàng nửa đường phải dứt đoạn; mà nàng ngửa lên ngó xuống, trơ trọi một mình ở giữa cảnh nhà của thầy mẹ nàng để lại, nàng mới trông rõ cái nghĩa câu: Sống là gởi mà chết là về. Tánh tình hiền hậu hiếu thảo như nàng, lại tránh khỏi được các điều xa vọng làm giàu, làm lớn, như ai, nàng Lệ Hoa tuy sống mà vẫn ít thiết với cuộc đời hiện tại, chỉ hồi tưởng đến cái ngày cha con anh chị đương sum vầy. Cái thú vui độc nhứt hồi đó của nàng là ở mấy giờ nàng giạo chơi nơi nghĩa địa của nhà nàng. Chung quanh phần mộ của song thân nàng, nàng có trồng đủ thứ bông, nên bốn mùa các bông đều thay phiên nở. Lại nàng có trồng một cụm thông, mỗi khi nàng đi thăm mộ thì gió thông rin rít, làm cho nàng lại tưởng tượng đến cảnh nguyền hồ ở dưới âm cung, mà có lẽ cái gió thông kia là một khúc nhạc.

Chàng Ân-Phát thì hơn nàng, vì tuy chang cha mẹ, anh chị cũng chẳng còn, nhưng chàng còn một cậu em cùng ở một nhà với chàng.

Lúc ấy ở Đà-thành có cái phong trào chơi bàn ma, tiếng tây gọi là «bàn biết nói» (la table parlante). Mấy người muốn chơi, thì hội chung quanh một cái bàn tròn, thứ bàn xây được. Mỗi người đều để mấy ngón tay trên bàn, mà thành tâm khấn vái cho các vong hồn về để mình hỏi chuyện âm ty. Cái bàn kia tự nhiên xây, và có hồi tự nhiên cất lên. Mỗi khi cất lên hạ xuống, hoặc nghiêng qua ngaiêng lại, thì ta nghe tiếng kêu. Bởi tiếng kêu ấy mà người ta mới hiểu được tiếng nói của các vong hồn. Ví dụ như hỏi một con số, như hỏi tuổi, hỏi năm... thì cứ cộng số tiếng kêu: bao đập mấy tiếng thì là số mấy v. v... Còn nếu nói tên, hoặc chuyện khác thì một người cứ lần lượt đọc cả các chữ cái trong vần: a, b, c, d v. v... Hễ đọc mỗi chữ thì nghe cái bàn đập mỗi cái; đến chữ nào mà bàn không đập thì ghi chữ ấy,.. Làm như vậy sau ráp các chữ ghi đó lại thành câu.

Còn một cách chơi khác để hơn là dùng một tờ giấy láng lớn, trên ấy có viết đủ 24 chữ cái và từ số 0 đến số 9. Người chơi dùng một miếng ván hòm cũ ở dưới có gắn mấy hột nút «mã não» để cho trơn để chạy. Miếng ván nầy có hình trái tim, có một dây nhọn. Chơi thứ nầy chỉ hai người, đặt ngón tay trỏ lên trên miếng gỗ, chận xuống cho mạnh rồi để tự nó chạy trên miếng giấy kia. Mỗi khi cái mẩu tấm gỗ chỉ vào chữ gì thì ghi chữ ấy, đến sau ráp lại, tức là lời nói của người khuất mặt... Vì thế mà họ có thể kêu hồn những người đã chết như đức Thích - ca, đức Cơ - đốc, bà Trưng-trắc, ông Tôn-văn... Cách chơi ấy không biết có thật thà không, nhưng một phần đông các người tùng sự các sở công tư, ban ngày đi làm, tối lại thì rủ hội lại chơi, cho đến sau tưởng như có lệnh quan trên cấm...

Chàng Ân-Phát cũng ở trong các người mê cách chơi bàn ma ấy. Chàng thường dùng cách ấy mà «kêu» các linh hồn của những người thân một của chàng đã quá vãng; và chàng tin rằng sau khi chàng chết thì thế nào chàng cũng sẽ nhận cách ấy mà thường xuyên giao thiệp với những kẻ còn sống trên đời...

. . .

Tánh tình của chàng Ân phát đã thế, mà nay gặp được người vợ như Lệ hoa cũng có cái cảm tình sâu xa đối với người chết, thật không có đôi vợ chồng nào mà ý hiệp tâm đầu hiểu thấu nhau, thương yêu nhau cho bằng. Đối với nàng Lệ-hoa, từ ngày gặp chàng Ân-phát, thì hoa nhiên cái đau đớn trước kia tiêu tiêu tán, và lần lần nàng tìm thấy được cái lạc thú trong gia đình, trong sự sống. Nhưng ý trời cay nghiệt! cái lạc thú của nàng Lệ-hoa nào có được mấy ngày đâu!

Số là cách mấy ngày sau cuộc hôn nhân, vợ chồng Ân-phát muốn theo thói tục Âu-Mỹ làm một cuộc lữ hành để cùng hưởng cho hoàn toàn cái thú mật nguyệt.

Một buổi mai mùa xuân, chiếc xe hơi hai chỗ ngồi của vợ chồng Ân-phát từ từ ở Đà-thành do con đường thiên lý mà đi ra phía Bắc. Ân phát nắm tay lái, Lệ-hoa ngồi kề một bên, chiếc xe chạy trên con đường bằng rồi lần lần đường dốc, hai bên cỏ hoa như chào như đón cặp uyên-ương. Ân-phát tuy mắc cầm lái nhưng thỉnh thoảng cũng xây lại nhìn Lệ-hoa, còn Lệ-hoa thì giựa người vào Ân-phát mà bao nhiêu cái ái tình thâm thấy, cái lạc thú ở đời đều biểu diện ra ở nơi cặp mắt. Chiếc xe vẫn chạy... khỏi khoảng đồng ruộng xanh, đồng cát trắng, thì lại đi vào con đường đèo Trước khi lên đèo, Lệ-hoa dựa nhẹ nhẹ trên vai chồng mà chỉ cái bảng to ở bên đường «coi chừng! hai chục cây số đường quanh quẹo». Lệ-hoa sở dĩ chỉ cái nguy hiểm ấy cho chồng, không phải nàng sợ con đường hiểm trở, nhưng nàng có ý vui mừng vì chiếc xe đi vào một con đường tối khác còn nhiều sự vui thú khác trước nhiều. Ân-phát tưởng như hiểu ý vợ, cũng xây lại cười một cái rồi một tay cúi xuống thay số làm cho động cơ xe nổ ầm lên, rồi chiếc xe từ từ lên dốc.

Các bạn đã từng đi xe hơi chắc không còn lạ chi con đường Hải-vân. Từ Đà-thành ra Huế, con đường thiên lý phải đi gọc theo bờ biển, mà có nhiều chỗ mãi đến sát biển mà vẫn còn núi, vì vậy nên không tránh đi dân khỏi con đường nguy hiểm. Xe hơi phải đi quanh từ núi nầy đến núi khác, mà cứ càng đi thì càng lên cao mãi cho đến tận đèo. Nói về phương diện phong cảnh thì tưởng không có con đường nào đẹp đẽ bằng. Nhưng cũng vì cái cảnh đẹp kia mà khiến cho cặp uyên ương nầy phải thọ hại. Vì đến khi xuống đèo hai người quá say mê vì cảnh, quá vui sướng vì tình, mà chiếc xe khi đi xuống dốc, chàng Ân-phát cũng không để ý đến con đường cong, đến khi một bánh trước của xe phải lách qua một bên đường, chiếc xe nghiêng qua.. thì hai người mới biết cái nguy sắp đến. Trong nháy mắt linh giác của hai người đã báo trước, hai người nhìn nhau mà cũng không lấy làm lo ngại; đến khi xe lăng xuống hố một cái ầm, thì hai người không còn nghe biết điều gì nữa..

(Còn nữa)

Danh-sách các nhà từ-thiện giúp nạn dân bị bão lụt miền Bắc Trung-kỳ

Nhà báo Tiếng dân	Huế	10$00
Anh em làm việc nhà báo và nhà in Tiếng dân »		16 98
MM. Võ quang Tiềm		
Thế Vinh thái	Dalat	2.00
Võ danh	Haiphong	5.00
Học trò trường Thiết trường phủ Mộ-đức, Quảng-ngãi		2.00
Cộng:		36$98

DẦU TỨ' - QUI

NẤU BẰNG LÁ SƠN-DIỆP, CHẾ VỚI LONG-NÃO

dùng

Xức, Hít, Bóp, Thoa, Xông, Uống

TRỊ BÁ CHỨNG

Đàn-bà ở-cử dùng Dầu Tứ-Qui để thoa, bóp, tốt hơn các thứ rượu bép (trong Dầu Tứ-Qui có Long-não), khỏi phải nấu lửa, lại được đỏ da thắm thịt, phòng được bệnh thủng hơi có sau lúc sinh đẻ.

Có bán khắp nơi đủ các hạng chai từ 0$05 đến 3$00

Nhà phát - hành:

VĨNH - THỌ

Rue Marc - Pourpre — TOURANE

CHAI VE KHỦNG HOẢNG!

Kinh-lễ khủng hoảng thời ai ai cũng đã rõ rồi. Nay chỉ có cái nạn CHAI VE khủng hoảng mới đáng chú ý, mới đáng tin để bà con rất đông trong làng Khuynh-Diệp rõ.

Số là trong mấy năm trước hiệu Khuynh-Diệp trử tiêu thạ mỗi tháng 8.000.000 chai không. Nhưng năm nay phải trử mỗi tháng đến 13.500.000 mà còn thiếu trước hụt sau.

Nhưng bà con trong làng Khuynh-Diệp nên mừng giùm cho, vì đó là một triệu chứng số người tin dùng dầu KHUYNH-DIỆP càng ngày càng nhiều thêm. Qua năm 1935 hiệu Khuynh-Diệp sẽ dự trử một số chai nhiều hơn, lúc ấy bà con trong làng Khuynh-Diệp sẽ khỏi lo thiếu hụt như bây giờ nữa.

K. D.

NHÂN-TẠO-HUYẾT

BỔ-HUYẾT — SÁT-TRÙNG

Bổ dưỡng thân-thể — Lọc sạch máu bầu — Làm cho khỏi huyết sung-túc — Công-dụng đặc-biệt là sát được vi-trùng LÁU và GIANG-MAI, và các chứng sài, lở, ghẻ — Già suy yếu trẻ ít ăn, xanh xao — Đàn bà có mang dùng an-thai — Ở cử dùng chóng đỏ da, mau trở lại tươi đẹp

Mỗi chai 1$50 — Nửa tá 7$50

CHÚ Ý

CỐ-TINH BỔ-THẬN

THẬN HƯ — DI-TINH

CHUYÊN TRỊ: Di-tinh, mộng tinh, hoạt-tinh — Khi sơ phát: đau lưng, mỏi vai, mất hoa, tai ù, đầu váng, cổ họng ráo, môi khô — Đêm nằm ít ngủ, hay thao thức nghĩ ngợi liên miên, chiêm bao mộng mị vẩn vơ... Dùng thuốc, đa đăng đến thuốc nầy là được khỏi hẳn.

Mỗi ve 1$00 — Nửa tá 5$00

Hai thứ thuốc nầy nổi tiếng khắp Đông-Pháp, «gởi những bức thơ minh tạ đã đăng trước, nay xin dịch bản phân chất, đoàn quan năm ANTONINI ban khen thuốc NHÂN-TẠO-HUYẾT sau khi ngài đã thí-nghiệm và phân chất tại phòng LABORATOIRE de CHIMIE de L'INDOCHINE — HANOI như sau:

« . . . . Thuốc nầy lấy toàn tinh chất của mười một thứ cây qui, trong đó có vị NHÂN-SÂM, chế theo phương pháp bào chế Thái-tây, hợp dụng cho người Annam có thể bồi khí huyết, tăng sức khỏe, làm cho hồng huyết cầu (globules rouge du sang) tươi tốt trong sạch, và sát trừ được vi trùng lậu, giang mai ».

Trích dịch đoạn ngài chứng nhận thuốc CỐ-TINH BỔ THẬN:

« . . . . Thuốc nầy không có chất độc, tinh chế toàn nguyên liệu rất qui như SÂM một cây v.v... trị chứng đau thận di-tinh ».

Mua buôn, mua lẻ, hỏi tìm đại-lý do nơi: SINH-HUY DƯỢC-ĐIỂM, 59, Phố Ga -:- VINH

CHUYÊN TRỊ:

Đau xương, nhức gân, tê, bại, ghẻ chốc, đàn bà bạch-đái, và những bệnh do huyết có độc sinh ra.

MỘT CHAI 1$20

GIẢI-HUYẾT-ĐỘC

HIỆU CHỮ THỌ

NHÀ BÁO CHẾ:

PHẠM - DOÀN - ĐIỂM

TOURANE

(Annam).

Sữa
NESTLÉ
HIỆU CON CHIM

SỨC KHOẺ CỦA TRẺ CON
NHIỀU CHẤT BỔ

Bao thầu cho Chính-phủ Pháp

Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh các nhà thương binh và các trường học (Lycées) ở Khắp Đông-Dương

Năm 1934

Ai mắc bệnh khó khăn? Kinh niên?

m. — « Con trai tôi mắc bệnh đau phổi, mình ra ho tới 2 năm, rồi lại mắc thêm chứng ho suyễn, tôi ngày chén hết hơn 200 bạc thuốc ở khắp mọi nơi mà vô hiệu... tôi lấy mua *Thuốc Ho Sapôn số 1* với *Tiên-Tửu* đã cho con tôi uống thì thấy mau khỏi và chóng. Đã 2 năm nay, không có ho hen chi hết. Thật là một phương thần-dược, đồng bào nên mua dùng.— *TRẦN-QUANG TỰ Surveillant des Mines à Hongay (Tonkin)* »

m. — Bà Thân của tôi mắc bệnh *đau dạ dầy* rất thành ra *đau bụng kinh niên* đã 6 năm nay, dùng đã các thứ thuốc mà không chút linh nghiệm. Nay dùng *Thuốc Đau Bụng Kinh Niên số 7* thì được khỏi dứt căn ngay. Nay bà mập mạnh khỏe, làm việc lanh lợi lắm.

NGUYỄN-TRỌNG-HÂN Nghiệp chủ ở tỉnh Hưng-yên (Tonkin) »

m. — Tôi mắc bệnh Lao, tiu lắm tiên mà vô hiệu, nay dùng Tiên-Tửu cải đúc « Sp 00 một chai », thấy linh nghiệm lắm, nay đã khỏi bệnh rồi. *M. ĐỖ-KHẮC-THƯỜNG secrétaire de Chef de canton de Quan-xuyên à CAMAU (cochinchine)* » (Mấy bệnh lao chỉ uống Tiên-Tửu mà khỏi, nếu dùng thêm thuốc Ho Lao số 3 (xin coi các bệnh kỳ sau) thì bệnh lao càng tốt đâu mà chẳng mau khỏi rốt cần.

m. — « Thuốc Phong của ngài quả là thần diệu lắm. Người bà con của tôi mắc bệnh đã 10 năm nay, thuốc tây thuốc ta hết lắm tốn mà vô hiệu, nay dùng thuốc *phong-hải* của ngài mau thấy kiến-hiệu lắm. *M. NGUYỄN-NGỌC CỐN Điền-chủ à Phan thiết.*

m. — « Ông bạn tôi mắc bệnh *lậu kinh niên* đã 3 năm nay, dùng đã các thứ thuốc mà vô-hiệu, nay dùng Tiên-Tửu và Thuốc của ngài thấy hiệu nghiệm mau khỏi lắm... *Mr. P. K Cần Secrétaire à la Société Agricole à THANH HÓA* »

m. — Người anh tôi mắc chứng *động kinh*, dùng thuốc *Động-Kinh số 8* thì khỏi ngay. *M. Nguyễn khắc-Cang, secrétaire à B. I. C. à QUINHON.*

Coi những lời khen đã chứng rằng : Tiên-Tửu rất thần diệu đại tài, các ngài nên uống, vừa mau hết các bệnh, vừa *hơn sâm nhung cao quí nhiều lắm*, nên mau được béo mập, khỏe mạnh, ăn khỏe mau đói, ngủ ngon, tiểu tiện trong mát, đại tiện nhuận hoạt, nếu có *ho lao, đau phổi, đau ngực*, ho suyễn, đau lưng, tiểu vàng đục, đau xương, ăn ít, lở chốc, phù bàng, ngã nước bệnh lậu, tim ta, *động kinh*, tê-thấp, đau bụng kinh niên đau tim, đau dạ dầy, đàn bà bạch đới, kinh nguyệt không đều muộn con, trẻ nhỏ cam tích, cũng mau khỏi lắm. *Ai có trăng lao ở trong huyết*, và ai *không có con*, dùng Tiên-Tửu sẽ hết trăng ngay và sanh nam đề bậy... Còn các bệnh khó khăn *kinh niên như Phong-hải; ho lao, Di mộng tinh; Lậu kinh niên; Giang mai; đau bụng kinh-niên* (xin coi các bệnh kỳ sau...) Vừa dùng thuốc vừa dùng Tiên-Tửu cũng mau khỏi bệnh ; cam quyết rằng suốt nước Nam không đâu có thuốc chữa các bệnh khó khăn kinh niên thần diệu đại tài bằng. Vậy cứu nhất nhân, đức vạn phước, các ngài nên mách bệnh chân gửi thơ về *ĐẠI-BẢO-ĐƯỜNG 22 rue des Médicaments à HANOI* mua Tiên-Tửu và thuốc đã mau khỏi bệnh ; theo lối giao ngân lãnh hóa cũng được. Muốn hỏi hay chi, Bảo-đường xin trả lời ngay.

理代號登萬化順

丸腎健鞭狗海　　丸嫂姑堂壽天港香

HƯƠNG - CẢNG　THIÊN - THỌ - ĐƯỜNG

TỨC LÀ HONG-KONG TIÊN-SAU TÒNG

CÔ - TẨU - HOÀN

Chuyên trị đàn bà kinh nguyệt không đều, đau bụng, khí hư và không sinh nở　Mỗi ve giá là 1$20

HẢI-CẨU-CHIÊN-KIỆN-THẬN-HOÀN

Thuốc hay nhứt, chuyên trị đàn ông thận hư　Mỗi ve giá là 1$50

Đại - lý :

VẠN-ÍCH, RUE PAUL BERT 41 — HUẾ

QUANG-NGÃI	Quang Tường Nguyên	NHA-TRANG	Vĩnh Phát
THU-XÁ	Hưng Phát	TOURANE	Phước Thọ Đường
TAM-QUAN	Phước Hiệp Chang	FAIFOO	Quang Thạng Chang
SONG CẦU	Chánh Thành	QUI-NHON	Phước Hiệp

Dalat! Dalat!

ĐỒNG BÀO NÊN CHÚ Ý!!!

Con người chỉ cần nhứt là sự ăn uống có vệ sinh thì người mới được tráng kiện, bởi vậy chúng tôi chế tạo một thứ chè nội hóa hiệu *Kim-Sơn Vĩnh-Thái*, có nghành mai trúc, trà rất tinh khiết, nước thơm tiên và bông các thơm ngon có chất bổ, tánh chè hàng nhiệt điều hòa, uống buổi mai khỏe khoắn tinh thần, nước xanh, giá rẻ, giá mỗi gói 0$16. xin đồng bào chiếu cố, dùng thử một lần sẽ được vui lòng để giúp ích cho công nghệ nước nhà mau tấn tới với khách ngoại bang.

Bổn hiệu cần nhà Đại-lý khắp nơi, gởi thơ và thương lượng xin đó:

Mr VÕ QUANG-TIỀM

Thé Vĩnh-Thái à DALAT

Nên nhớ bệnh ho

Xin quý ông Bà hễ thấy người lớn, trẻ con bị các bệnh ho, như là Ho Cảm, Ho Gió, Ho đau Ngực, đau Phổi, Ho lâu, Ho ra máu, Ho rả từng cơn một, Ho hận sẩn, v. v. nói tóm lại hết kỳ bệnh Ho gì, người lớn, trẻ con nặng thế nào dùng thuốc nầy đều mau khỏi. Thực vậy, bản hiệu không cần nói các lẽ khó tin cho độc giả.

Khi mua phải nhận hiệu

HOÀNG-VĂN-ÁP

67 Phố Vĩnh-xá BẮC-NINH

Bắc-Kỳ thì mới hay.

Thuốc người lớn 0$70 1 lọ, trẻ con 0$30 1 lọ, khi mua kê lai rõ bệnh.

Việc Thế-giới

Chính sách ngoại giao của Nhật

Đông kinh, 30 Nov. — Ông Hirota, Ngoại giao Tổng trưởng, vừa mới đọc tại Ba nghị viện một bài diễn văn nói về chính sách ngoại giao của Nhật. Ông nói : « Tôi rất lấy làm vui mà thấy sự giao thiệp của Nhật với các nước Âu Mỹ và Trung hoa được đằm thắm, vì các nước ấy đã hiểu rõ địa vị nước Nhật ta ở Đông á. Bên khi tỏ sự vui mừng về công cuộc sắp đặt nước Mãn châu, ông lại bày tỏ về sự giao thiệp với Nga xô viết, nói sự giao thiệp với nước nầy cũng tử tế và mong rằng nay mai hai bên thảo thuận về việc mua bán con đường sắt Trung đông. Về cuộc điều đình hải quân ở Luân đôn, ông mong rằng Anh, Mỹ cùng các nước có can thiệp vào đấy sẽ hiểu các đều yêu cầu rất chính đáng của Nhật, và mong sẽ có một hiệp ước hải quân mới để bảo vệ cuộc hòa bình.

Về thương giao của Nhật với ngoại quốc ông nói Hội nghị thương mãi Ấn Nhật đã có kết quả mỹ mãn cho cả hai nước, còn hội nghị Nhật Hà (Hà lan) thì ông mong nay mai cũng có kết quả, và sẽ buộc chặt mối thân thiện giữa hai nước.

Ông Hirota kết luận : Tôi thật tình mong cho những vấn đề quốc tế còn đương gác lại đó sẽ giải quyết xong, để cho mối thân thiện là gốc trong sự giao thiệp giữa Nhật với các nước, được bền chặt. Những vấn đề khó khăn phải giải quyết hoặc ở trong nước hoặc ở ngoài, tôi xin tất cả các giai cấp trong nhân dân hiệp tâm với nhau để thiệt hành chính sách ngoại giao của Đế quốc chúng ta.

Nhật với Hiệp ước Hoa thịnh đốn

Đông kinh, 1er Déc. — Đại sứ Pháp đã trao cho ông Hirota bức thư trả lời của Pháp về việc Nhật rủ Pháp hãy hiệp ước Hoa thịnh đốn, nói : « Pháp rất lấy làm tiếc mà không theo ý Nhật được », sau cùng chúc Nhật được mãn nguyện.

Rome, 4 Déc. — Chính phủ Ý đã điện cho Đại sứ Ý ở Đông kinh bảo trả lời cho chính phủ Nhật, nói không thể cùng Nhật xin hãy hiệp ước Hoa thịnh đốn được.

Đông kinh, 3 Déc. — Nội các Nhật đã quyết định không thừa nhận hiệp ước hải quân Hoa thịnh Đốn nữa, không luận thái độ các nước thế nào. Đều quyết định ấy đã đưa ra trước Hội đồng Tư vấn, và người ta nói Hội đồng nầy sẽ nhứt luật tán đồng.

Một hội viên Hội đồng hành chính Nga bị ám sát

Moscou, 2 Déc. — Hôm qua, ở Léningrad, một người lạ mặt ám sát ông Kirov, hội viên Hội đồng hành chính Nga Xô viết, Trung ương ủy viên đảng cộng sản, và là bạn thân của Staline.

Khi được tin, lao công trong toàn cả nước có tổ chức cuộc mất tin tỏ lòng thương tiếc.

Toan ám sát vị nhiếp chính Nam tư lạp phu nữa

Londres, 28 Nov. — Trong các khách của Vua đến chực dự đám cưới của tử tước Kent, người mà người ta để ý nhứt và cũng lo nhứt, là ông hoàng Paul, nhiếp chánh nước Nam tư lạp phu. Sở cảnh sát Londres được tin có hai người đàn bà đi đến Londres, trong rương hòm đem theo có súng lục, trái phá ... lại có giấy má may trong áo tơi nữa ; các giấy má ấy chỉ vẽ cho những hạn đồng chí của họ về việc ám sát ông hoàng Paul. Sở cảnh sát Londres thông tin với Paris, Bruxelles, Amsterdam luôn luôn không ngớt

Lời nói thật...

Ai đã dùng dầu LỢI-SANH rồi thì không quên được, vì dầu LỢI-SANH trị bịnh lẹ lắm, trừ nổi các nọc rắn độc, rít, bò cạp, ong, bởi chất nóng của nó.

Người làm bịnh Ho trong vài ba năm, nếu dùng thuốc TRỊ KHẢI HOÀN của LỢI-SANH-ĐƯỜNG thời ăn ngon ngủ yên, bịnh ho mau khỏi, đã làm người dùng được kết quả rất tốt.

Thuốc TRỊ LỢI của LỢI - SANH-ĐƯỜNG uống vào bịnh KIẾT, LỢI, nặng mấy cũng khỏi, đám cam đoan : như dùng đến 5 hoàn mà không khỏi, thì xin trả tiền lại một thành hai.

Dầu, thuốc của LỢI-SANH-ĐƯỜNG hiệu « BÀN TAY » đã được một vài người Pháp dùng, đều có hiệu nghiệm, có thơ khen tặng (đăng vào báo nầy trong mấy số trước).

Nhà thuốc LỢI-SANH còn nhiều món thuốc khác cũng rất hiệu nghiệm, không thể kể xiết, quí ngài ở xa mua dùng thử, hoặc nhận giúp một tay Đại-lý, xin viết thơ về :

M. NGÔ-THIỆP

Directeur LỢI-SANH-ĐƯỜNG

à Tourane

Đại-lý độc quyền tại Huế :

M. Phan-thiện-Tuấn

Dầu thuốc LỢI-SANH có trữ bán tại :

Quan-Hải Tùng-Thư Huế

LUẬT-HÌNH HOÀNG-VIỆT

(Tiếp theo)

Điều thứ 379 — Ngoài những trường hợp đã định trong điều 375 người nào cố ý làm cho một cái bộ máy móc của người ta nổ ra, hoặc là cố ý làm hư hỏng những máy móc gì hay các công cuộc đăng về sự lưu thông của công chúng, chánh phạm sẽ bị khổ sai từ 10 năm đến 15 năm, đồng phạm và tòng phạm khổ sai từ 5 năm đến 10 năm.

Điều thứ 380 — Ngoài những trường hợp đã định trong điều 375, người nào phá hoại cầu cống, đê điều, đường sá, hay nhà cửa và các chỗ công tác khác của người ta, sẽ bị phạt giam từ 6 tháng đến 5 năm.

Đồng phạm hoặc tòng phạm sẽ bị nghị xử bằng nửa tội của chánh phạm.

Điều thứ 381. — Người nào cố ý đốt phá sổ sách, bản lưu thảo hay các thứ giấy má của quan tư, chánh phạm sẽ bị khổ sai từ 5 năm đến 10 năm ; đồng phạm hoặc tòng phạm khổ sai từ 5 năm đến 8 năm.

Điều thứ 382. — Người nào dụng tâm làm hại người ta mà cố ý đăng lửa hay phương pháp gì để tiêu hủy những văn khế, giấy có giá tiền, phiếu chỉ hay giấy má về việc buôn bán hoặc nhà băng, các văn tự của gia tộc, các thơ từ của người khác, sẽ phạt giam từ 1 năm đến 5 năm. Đồng phạm và tòng phạm sẽ bị nghị xử bằng nửa tội của chánh phạm.

Điều thứ 383 — Khi nào không phải đăng lửa mà phá hoại đồ đăng, quần áo hay khí mãnh của người khác giá ngoài 20$ chánh phạm sẽ bị phạt giam từ 3 tháng đến 6 tháng, hay phạt bạc từ 30$ đến 60$, đồng phạm hay tòng phạm phạt giam từ 1 tháng đến 3 tháng hay phạt bạc từ 10$ đến 30$.

Nếu giá tiền 20$, trở xuống, các phạm nhân đều bị phạt tội vi cảnh, chiếu theo về khoản đã định trong chương vị cảnh.

Điều thứ 384. — Phàm tụ đảng đến 10 người trở lên, công nhiên cướp phá, hoặc làm hư hại giống ngũ cốc, đồ ăn, đồ uống, hàng hóa, quần áo và các động sản khác, chánh phạm sẽ bị khổ sai từ 15 năm đến 20 năm, đồng phạm hay tòng phạm khổ sai từ 5 năm đến 15 năm. Nếu tụ đảng không đến 10 người, chánh phạm khổ sai từ 8 năm đến 10, đồng phạm hay tòng phạm từ 5 năm đến 8 năm. Người nào xét quả là vì người ta xui dục rủ rịp mà dự vào việc cướp phá ấy, thời có thể xử tội nhẹ nhứt trong điều này.

Điều thứ 385. — Người nào cố ý đùng sái thứ có chất ăn mòn hay là đùng cách gì khác mà làm hư nát hàng hóa, sản vật hay khí dụng thuộc về canh nông, công nghệ, đài tháp, tượng người, những đồ trang hoàng cho đẹp các chỗ đường công, ở công, sẽ phạt giam từ 2 tháng đến 2 năm hay phạt bạc từ 30$ đến 240$. Đồng phạm hay tòng phạm sẽ bị xử nửa tội của chánh phạm.

Điều thứ 386. — Người nào dùng phương pháp gì khác với các điều trên mà phá hoại chùa đền, giáo đường, các chỗ đài tháp dùng để thờ tự, sẽ bị khổ sai từ 10 năm đến 20 năm. Đồng phạm hay tòng phạm sẽ bị khổ sai từ 6 năm đến 10 năm.

Điều thứ 387. — Người nào cố ý phá hoại hay đốt cháy một cái điếm canh hay một cái bàn thờ ở ngoài đồng, sẽ bị phạt giam từ 3 tháng đến 2 năm ; lại bắt phải bồi thường cho sự chế gấp hai giá tiền đã bị tổn hại. Đồng phạm hay tòng phạm sẽ bị xử nửa tội danh của chánh phạm và bắt phải cùng chánh phạm liên đới bồi thường.

Điều thứ 388. — Phàm cố ý phá nát rào dậu một chỗ ở hay một cái bờ ruộng, sẽ bị phạt giam từ 2 tháng đến 6 tháng, hay là phạt bạc từ 20$ đến 60$. Đồng phạm hay tòng phạm sẽ bị xử nửa tội danh của chánh phạm.

MỤC THỨ TÁM

Làm tổn hại đồng điền và cây cối. — Ném những vật cứng hay những vật nhơ bẩn. — Làm cho voi ngựa trốn bỏ và các loài súc sản chết hay bị thương.

Điều thứ 389. — Người nào bất kỳ dùng cách gì mà lấy trộm một vài phần hay toàn cả nước trong ruộng người ta, sẽ bị phạt giam từ 2 tháng đến 6 tháng, hay phạt bạc từ 20$ đến 60$. Lại bắt phải sửa sang y nguyên lại cho điền chủ, nếu không thì sẽ bị kết nghị một lần nữa. Đồng phạm hay tòng phạm sẽ bị xử nửa tội chánh phạm.

Điều thứ 390. — Người nào vì chủ ý xâm chiếm của người ta mà phá hoại hoặc dời đổi một vài phần hay toàn cả những bờ ruộng, rào dậu, hay mốc giới (dùng để phân biệt đới hạn điền địa) sẽ phạt giam từ 2 tháng đến 2 năm hay phạt bạc từ 20$ đến 240$ và bắt phải sửa sang lại như trước. Đồng phạm hay tòng phạm sẽ bị xử nửa tội của chánh phạm.

(Còn nữa)

ĐỦ THỨ

Laine, dạ để may quần áo Tây. Nhung bông và trơn đủ các mầu và các hàng tơ lụa Tây, Tàu, Bombay : như Satin, Gấm, Đoạn đủ các kiểu bông thêu và bông dệt của các ông và các bà.

THIỆT ĐẸP MỚI LẠ

Giá thiệt rẻ không đâu sánh

Magasin Bombay

Au - Bon - Marché

95, Rue Paul-Bert — HUẾ

Tél. 73

J. RADHAKRISHIN Directeur

MỘT NHÀ THẤT-NGHIỆP NĂM NGƯỜI, ĐƯỢC CHÂU CẤP HOÀN TOÀN

Tôi có được bức thơ của ông giáo ở tại châu thành (Cần-thơ), ông trước kia làm giáo làng không cấp bằng. Rồi cho ông, thời thế đổi xây, người không cấp bằng, bị nhà nước xa thải. Lúc còn làm giáo viên ông có giao thiệp với tôi, và có nhờ tôi giúp ông. Đến khi thất nghiệp, ông bắt sửa buôn, tưởng phải khốn cùng cho gia quyến ông, cả thảy là năm người. Ông sống lây lất, từ buổi thất nghiệp đến nay chỉ có một nghề. Ông chỉ treo trước cửa ông một tấm bản nhỏ đề : TẠI ĐÂY CÓ BÁN: Thuốc xổ hiệu NHÀNH-MAI độ nhứt hay, xổ êm độc, giá mỗi gói 0$15. Thuốc xông hơi (CHỈ-LINH) trị bịnh hen, nóng lạnh cho trẻ con hay lắm, giá 0$10. Thuốc ho BÁC-BỬU trị ho rất thần hiệu, giá mỗi gói 0$10. Thuốc dán hiệu CON HẦN trị ghẻ rất thì (và các bệnh ngoài da) giá mỗi hộp 0$10. Thuốc đại bổ (LÊ-LÊ-HOÀN) mỗi ve 0$50 v. v.

Mỗi ngày ông bán được 11 lắm là năm gói thuốc xổ, năm gói thuốc hen, ông lời được trên 0$50, đa tiền nhà, cơm gia quyến. Có ngày ông bán đến hai ba chục gói, lời trên vài đồng. Vì lòng thanh thật, ông viết thơ mua thuốc, và cảm ơn tôi, ông thuật cách sống thừa, cần nhờ bán mấy món thuốc. Tôi đăng bài nầy là sự thật, tôi vì danh giá, nên dấu tên ông. Vậy các nhà buôn, và các ngài thất nghiệp, cũng nên làm như cách của ông, mua thuốc về bán lại, được lời nhiều. Do nơi :

NGUYỄN-VĂN-LƯỢNG

boîte postale n° 83 -:- Saigon

Huế : do nơi Vĩnh-Đệ, 11 quai de la Susse và các cho bán đều hoan nghênh.

THƠ TÍN

Cùng phụ huynh học trò trường phủ Hải lăng Quảng trị

Có được bài lai cảo nói chuyện về trường học ở phủ mà không ký tên, chỉ nói « dân », vậy ký tên và để chỗ ở cho rõ ràng, bản báo sẽ đăng.

CHỚ NÊN NGẦN-NGẠI.

Nếu ta bị đau, không nên chỉ dùng một thứ thuốc nào mà chỉ làm cho đỡ mà thôi, Nếu uống thứ thuốc nào mà chữa khỏi hẳn cho mình. Vả lại nếu ta mắc phải các bệnh mà nhiều người thường mắc như những bệnh : đau dạ-dầy, nhức-đầu, đau bụng, đau nhẩm nhói bên cạnh sườn, bệnh nhọc mệt, mỏi gân, thuốc PILULES PINK có thể chữa khỏi hẳn cho ta.

Thuốc PILULES PINK

chữa khỏi hẳn cho ta là vì những bệnh ấy sinh ra bởi thiếu máu và bộ thần kinh ta mỏi mệt, và, theo nhời chứng thực của mọi người đã kinh nghiệm, tại rằng thuốc ấy là một thứ thuốc bổ huyết và bổ cân não rất hay, một thứ thuốc bổ mà công-hiệu thật mạnh lắm.

Thuốc PILULES PINK

là một thứ thuốc rất thần hiệu để chữa bệnh thiếu máu, phiền muộn, nhọc mệt, bệnh tơi thì lớn-ổ, bệnh trở về-già đau dạ-dầy, nhức-đầu, kinh nguyệt bất điều.

Thuốc PILULES PINK bán tại khắp các hàng bào chế tây.

Dùng sữa

"LE GOSSE"

Sữa «LE GOSSE» rất bổ cho tất cả mọi người : có nhiều chất kem (Crème) rất tinh khiết.

Bao thầu cho Nhà-nước năm 1932-1933

Lycées, Collèges, Maternités, Ecoles, Institut de Puériculture etc.... à Saigon

Có bán trong các tiệm tạp - hóa ở Đông - Pháp.

HIỆU GIẤY XANH : *Giá mỗi hộp* ..... 0$30

Đại - lý :

ÉTABLISSEMENTS MORIN FRÈRES

HUE — TOURANE — QUINHON

THUỐC TRỊ BA CHỨNG ĐAU BỤNG KHÁC NHAU :

DẠ - DÀY, PHONG - TÍCH, KINH - NIÊN

Đau tức giữa ngực, lại chói qua sau vai, rồi đau lan xuống ngang thắt lưng ; ợ hơi lên cổ ; có khi ợ cả ra nước chua ; có khi đau quá nôn cả đồ ăn ra nữa, hễ ợ hơi hay đánh trong tiện thì đỡ ; đau như thế gọi là *đau dạ dầy* (đau bao tử).

Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn đau rất dữ dội ; đau độ nửa hay một ngày thì *đỡ* ; cách mấy ngày hoặc một tháng đau một lần ; đau như thế gọi là *đau bụng kinh niên*.

Đau chói chói bụng dưới, có khi tức suốt xuống hạ nang, một đôi khi ợ hơi lên cổ, ngày đau ngày không ; ngày muốn ăn, ngày không muốn ăn, lo lắng thất thường ; sắc mặt vàng vọt, hay bùng beo, đa bụng dầy bí bịch ; đau như thế gọi là *đau bụng phong tích*.

Ai mắc phải, hãy viết thư kể chứng bệnh thật rõ gởi cho bản hiệu, sẽ gởi thuốc bằng cách lãnh hóa giao ngân.

Thư từ và mandat đề :

NGUYỄN-NGỌC-AM, chủ hiệu : ĐIỀU-NGUYÊN ĐẠI DƯỢC PHÒNG

121 hàng Bông (cửa quyền) HANOI

Đại-lý : SINH - HUY 59 Rue de la Gare — *VINH*. QUAN - HẢI 27 Rue Gia-Long *HUẾ*. NANNAM marché *DALAT*. MINH - NGUYỆT Rue Gia-Long *PHAN-THIẾT*.

https://tieulun.hopto.org

Một nhà kỹ nghệ...

Bản hiệu mới chế ra kiểu áo « DOCTORAT » là một thứ áo bộ « mùa lạnh bằng laine đủ các màu, rất thanh nhã, rất lịch sự, mà chắc » rằng các Ngài chưa từng thấy ở Đông-Dương ta bao giờ. Nay AN-THÀNH bán có 3$50 một cái. Áo toàn bằng laine kiểu « LỊCH SỰ » nhã nhặn của các Bà; có tay giá 4$50; không có tay 3$50 một cái.

Còn nhiều thứ áo bằng coton của con nít giá từ 0$35 trở lên; của người lớn từ 0$90 trở lên. Giầy tây toàn bằng da giá 2$50 một đôi. Giầy tây tốt thượng hạng giá 4$50 một đôi. Giầy bạ mặt da tây, đế da hay đế crêpe 1$50 một đôi.

Bán buôn giá đặc biệt. Có catalogue 1934 biếu không.

Xin chú ý. — Chính kiểu áo « DOCTORAT » thì làm cổ trên thật kín sát vào cổ người mới đúng; song theo ý muốn của phần đông quý khách làm cổ Trái tim để đeo dặng Cravate. Vậy xin Quý khách ở xa chú ý kiểu áo « DOCTORAT » bản hiệu chế ra có làm 3 thứ cổ khác nhau

1) Cổ trên sát cổ, cho coi ra ngồi.

2) Cổ Trái tim đeo dặng Cravate.

3) Cổ demi-rond (thứ này cũng đeo dặng cravate rất đẹp).

Pull'over en laine sans manches «DOCTORAT» (*Dernière création AN-THÀNH 1934*)...

AN-THÀNH

Cordonnerie moderne & Tricotage mécanique

N°-41 Rue de la Soie-N°-41 — **HANOI**

Tam tinh bài cầu bổ thận hoàn

Thuốc bình nghiệm để giúp bọn thanh niên nam tử trị dứt ba chứng bịnh khó trị là Mộng-tinh, Di-tinh và Hoạt-tinh. Người mắc phải ba chứng bịnh trên đây, là:

I. - Bởi tập nhiễm tiểu thiếu hài hoạch phạm mầu gần, mà hậu thiên không đầu dưỡng, tiêu cầu quá độ, làm cho thận suy bần lý gánh, quần hầu động, trường hầu sung.

II — Bởi mắt cân nhắc, không đưa đón vọng, tạm thời chơi cảnh « thể đàm », làm cho ngọc quan lỏng.

III — Bởi trước khi bị bịnh lậu, uống thuốc công kích nên phạt nó thông lợi tiểu tiện nhiều, làm cho thận thụy sung, ngọc quan lỏng.

Bởi vậy nguyên nhơn kể trên, mà sanh ra:

I — MỘNG-TINH, là nằm chiêm bao thấy giao cấu với đàn bà, tinh suất ra.

II — DI-TINH, là ngồi mà mang, tinh khí suất ra ban giờ mà không hay, khi thức dậy mới biết.

III — HOẠT-TINH, là bất luận đêm ngày, hoặc thấy sắc, hoặc gần đàn bà, hoặc xem tiểu thuyết có đầu lả lơi, tinh tiền suất ra, hay là khi tiểu, tiểu rung mạnh, tinh khí suất ra.

Người mắc phải ba chứng bịnh nầy, thì thường đau thắt ngang lưng, đường tiểu nóng rát, tay chơn nhức mỏi, trong mình mệt nhọc, gương mặt xanh mét, cũng ngày càng ốm. Nếu không đầu trị, lâu ngày thụy sung hầu thạnh, hầu tăng lên đến tim và phổi, làm cho tim nóng phải yếu, hồi hộp trong ngực có rung tiếc ngực mà sanh ra ho. Ho lâu ngày động tim và phổi mà ho ra máu, chứng ấy bịnh rất hiểm nghèo.

Nên uống TAM-TINH HẢI CẦU BỔ THẬN HOÀN, thì bịnh đặng hết dứt, mà lại đặng bổ thận, có tinh và bình phục cho lực lại.

Người hài tuổi xanh, tiểu nhiều quá độ, đến khi tuổi già, âm dương khuy tổn, khí huyết trường sung, gương mặt bơ xác, lo mất, lưng bàng lỗ tai, thường hay đái đêm, uống thuốc nầy vào sẽ đặng bổ thận, trừng dương, cố tinh, ích khí.

Mỗi hộp uống 5 ngày giá 1$.00

VÔ-VĂN-VẪN DƯỢC-PHÒNG

THUDAUMOT (*Nam kỳ*)

Đại lý: *Phanthiết* Bazar Minh Nguyệt, *Phanri* Trương trọng Hy, *Dalat* Nguyễn Khiêm, *Nhatrang* Maison Kim Anh, *Nhatrang Citadelle* Nguyễn Qui, Maison Vĩnh khánh Long, *Ninhhoa* Nguyễn văn Ái, *Dalanh* Nguyễn Diệu, *Quinhon* Hồ văn Ba, *Bongson* Trần Tôn, Hiệu Đại Mỹ, *Tamquan* Huỳnh văn Trân, *Quangngai* Trần Cảnh, Trần ngọc An, *Tamky* Lê đình Thanh, *Faifo* Mỹ Nam, *Tourane* Nguyễn hữu Phổ, Place Hôpital Indigène Tourane, *Hué* Tổng đại lý, Trần văn Tốn, chez M. Quảng Luyện, Rue Nam giao, *Quangtri* Mme Lê Mộng Liên, *Vinh* Sinh Huy Dược điểm, Gi Long Dược phòng, Phố lớn Thanh hóa.

Tặng không lấy tiền

MAU KÉO HẾT

Quyển sách « Cách bảo hiểm và trừ tuyệt nọc độc bịnh phong tình với bạch đái hạ » có nhiều bài thuốc thật hay tự mình trị lấy đã in xong năm chục ngàn quyển do hai nhà chuyên môn khảo cứu:

TỐNG - VĂN - VIẾT VÀ NGUYỄN - NGỌC - CHÂU

Dưới quyền chứng nhận của chánh-phủ Pháp ngày 23 Janvier 1922 chũ nhơn nhà thuốc

ÔNG - TIÊN

ANNAM DƯỢC - PHÒNG

84-86, Rue Paul Blanchy prolongée, 84-86

PHÚ - NHUẬN -:- SAIGON

Ở xa muốn xin phải chịu tiền gởi 0$05 bằng cò, ở gần xin mời đến nhà thuốc hay là các nhà Đại-lý của bổn đường lấy khỏi tiền gì hết.

ĐAU DẠ DÀY

(*Phong tích*)

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, thỉnh thoảng lại ngầm ngầm đau bụng, đau xuyên sang lưng, trên cả lâu ngày, làm lác nghe trong bụng ọc ạch như có nước nhiều, lâu ngày làm cho da mặt vàng, da bụng dầy, nguyên nhân tại can thận yếu, can khí hư hết, gặp lúc cơm no rượu say, hoặc bị lạnh, hay phòng dục vô, làm cho thức ăn không tiêu hóa được, làm cho nghịch khí lên, có người uống đủ các thứ thuốc mà vẫn không khỏi, là vì những thứ thuốc ấy chỉ chữa ngọn cả, còn như thứ thuốc nầy bản hiệu đã dầy công nghiên cứu, chữa đến tận gốc bịnh, nghĩa là hòa can, tư huyết, tiêu thực, giáng khí, nên ai uống thuốc nầy thì đủ bịnh nặng thế nào cũng khỏi hẳn. Hiện bản hiệu có nhiều thư khen rất có giá trị về thuốc nầy.

Mỗi gói 0$40.

TUYỆT NỌC LẬU

(*Kinh niên*)

Phần nhiều mắc phải bịnh lậu về sau hãy còn dây dưa mãi, gặp khi rượu say thức khuya, sáng dậy vẫn còn tí mủ trắng trắng như nước gạo, hay những chất lầy nhầy như tơ chuối, nước tiểu khi vàng khi đục. Nguyên vì bịnh lậu lâu ngày, nọc độc đã vào đến thận, nên khó chữa khỏi được hẳn.

Bản hiệu chuyên môn nghiên cứu nên mới chế ra được phương thuốc nầy, hiện đã kinh nghiệm rõ ràng, chữa mười người khỏi cả mười, mà tính thuốc rất hòa bình, không hại sinh dục, đàn bà chửa uống cũng được, chỉ uống 4 ve là tuyệt nọc, mỗi ve uống làm 4 ngày, giá 1$00.

Người nào mới mắc, ra mủ ra máu, buốt tức đau đớn, uống thuốc số 19 sẽ chóng khỏi, mỗi ve 0$40, ai đã phải từ một tháng trở lên phải uống thuốc số 20 mới khỏi được, cũng 0$40 một ve.

Kim - Hưng Dược - Phòng

TỔNG-ĐẠI-LÝ TRUNG-KỲ:

SINH-HUY DƯỢC-ĐIỂM, 59, Phố Ga VINH

« Chi điểm Đô-Lương ở trước chợ Châu Thanh »

Đại-lý tại Huế: Quan-Hải, 27, rue Gia-long

Hội - Vạn - Quốc Tiết - Kiệm

Hội tư dưới quyền kiểm-duyệt của nhà nước về cách tính toán để góp tiền cho thành vốn ở bên Pháp, bên Algérie và dưới quyền kiểm soát của phủ Toàn-Quyền Đông-Pháp.

Vốn của hội đã đóng đủ cả rồi là:

1.000.000 lượng bạc Thượng Hải và 3003.000 quan tiền Pháp

Xổ số hồi vốn cho phiếu Tiết kiệm ngày 28 Novembre 1934

CHỦ TỌA: Ông LƯU CẢNH, Hội trưởng phòng Thương Mãi Hoa Kiều ở Cholon (Namky)

DỰ KIẾN: Các ông TSAT SANG YE, VU THE THAN cùng quan Thanh tra đương quyền kiểm soát của các hội tư bản.

Phiếu số		
	Cách thức số 2 — Bộ số 690 đã xổ trúng	
5613	Ông LANG HAO ở Long xuyên, mới góp có 120$, nay được lĩnh về	500$00
2894	Ông NGUYEN VAN SANG, 78 phố Charron ở Hanoi, mới góp có 92$, nay được lĩnh về	500.00
2535	Ông HO MON, ở Quinhon, mới góp có 30$, nay được lĩnh về	250.00
9680	Ông VAN DUC CANH ở Hưng yên, mới góp có 34$, nay được lĩnh về	250.00
	Hai phiếu số 215, 12277, không đóng tiền tháng	
	Cách thức số 3 — Bộ số 174 đã xổ trúng	
1508	Ông NGUYEN HUU THOI, ở Canthe, mới góp có 88$, nay được lĩnh về	250.00
	Xổ số chia tiền lời — Số tiền chia là: 422$75	
654	Ông LAM HAN, ở Saigon	422,75
	Cách thức số 5 — Xổ số hoàn vốn gấp bội	
22414	Phiếu này chưa phát hành	
	Xổ số hoàn nguyên vốn - Bộ số 136 đã xổ trúng	
3045	Ông VUONG MỘY KY, tại nhà Pháp Hoa Ngân Hàng Hanoi, mới góp có 30$, nay được lĩnh về	1.000.00
14839A	Bà CHUNG THI DIEP, ở Cholon, mới góp có 5$, nay được lĩnh về	500.00
	Hai phiếu số 239, 11723, không đóng tiền tháng	
	Cách thức số 5 - Xổ số miễn góp - Bộ số 1210 trúng	
1412A	Ông TRAN VAN THAI, ở Saigon, mới góp có 5$ cho phiếu	200.00
6799A	Ông NGUYEN VAN HOI, 13 phố Courbet ở Sontay, mới góp có 6$ cho phiếu	200.00
7935A	Ông PHU HONG THANH, ở Phú quốc, mới góp có 6$ cho phiếu	200.00
16879A	Ông HUYNH CONG SAI, ở Gia định, mới góp có 1$ cho phiếu	200.00
16911A	Ông HUYNH VAN NHO ở Sadec, mới góp có 1$ cho phiếu	200.00
16926A	Ông PHAM DUC TAN, ở Haiphong, mới góp có 1$, cho phiếu	200.00
	Sáu phiếu trên đây được đổi lấy một phiếu 200 miễn góp	
	3237, 5926, 9266, phiếu không góp tiền tháng	

Số tiền hoàn vốn gấp bội cho phiếu số 5 về tháng Décembre đã định là 5.000$

Kỳ xổ số sau nhằm vào ngày 28 Décembre 1934

HAI THỨ THUỐC HAY

của vị tân Y-học Trung-hoa mới phát-minh ra!

1°) CHỈ - THỐNG TIÊU - TÍCH - HOÀN

Thuốc nầy thống trị các chứng: Phòng tích, khí tích, huyết tích, đờm tích, sinh ra đau bụng, đau bẻo, đau ngực, đau tim, đau gan, đau ruột, đau cạnh sườn, đau dạ dầy, dầy da bụng, ăn chậm tiêu, dầy hơi, hay ợ, có khi đau, dầy chướng bụng lớn, có khi đau, nổi hòn, nổi cục lên, rồi lại tan đi, lúc đau, lúc không, như người già cách, có người hay đau quanh năm, hoặc hay đau về mùa lạnh. Đại tiện đi táo, hoặc đi nát, hoặc đàn bà tử cung hư lạnh, huyết độc tích kết mà sinh đau.

Các chứng ấy dù mới phát, hay đã lâu năm, hoặc đương đau kịch liệt đến đâu, uống thuốc nầy vào cũng lập tức hiệu nghiệm và sẽ được lành mạnh cả.

2°) Á-CHÂU BẠCH - ĐỚI - HOÀN

Thuốc nầy chuyên trị đàn bà do tư lự phần nất quá độ; hoặc do sinh đẻ nhiều, khí huyết hư nhược; hoặc do bị nọc bệnh tình truyền nhiễm phải, mà sinh ra chứng khí hư (bạch đới), đi tiểu thường ra mủ trắng như nước gạo; hoặc vàng như nhựa chuối; hoặc đỏ như gan lợn; hoặc xanh, hoặc đen, hôi tanh khó chịu, chóng mặt, nặng đầu, đau lưng, mỏi gối, tứ chi rời rạc, trong mình bất rất, mặt vàng, da sám, kém ăn, ít ngủ, làm cho kinh kỳ bất điều, chậm đường sinh dục v. v.... Dùng thuốc nầy vào, không những chóng thấy công hiệu, và lại được khỏi tuyệt nọc bệnh, đã khi mệt nhọc cũng không có ra nữa.

Hai thứ thuốc nầy cùng giá mỗi hộp là 1$00 — Nửa tá 5$00

Bán tại: Á-CHÂU DƯỢC-PHÒNG

N° 127, Hang Bông (Cửa - quyền) -:- **HANOI**

Trong hiệu sẵn có Lương-y, các ngài ở xa, xin viết thư về kể rõ chứng bịnh, mua thuốc theo cách lĩnh-hóa giao-ngân rất cẩn thận và nhanh chóng.

Thuốc Cai - Nha - Phiên văn-minh

Được sở thí nghiệm Đông dương nhận thực thuốc nầy không có chất thuốc phiện để dùng cho người nghiện. ngày 17 Mars 1933, và duyệt tại tòa án số 48, 3 Avril 1933 Hanoi không ai được làm giả, đã biết rằng thuốc nầy công hiệu phi thường, không thuốc nào sánh kịp. Các ngài hút nặng đến đâu cũng bỏ được, khi uống thuốc nầy thời bỏ hút ngay và trong người rất khỏe ăn ngủ, đi làm như thường, khi mua thuốc, các ngài đòi cho được tờ giấy chứng nhận của quan thầy thuốc mới là thực hiệu, nếu không bỏ được thời giả lại tiền, thuốc có năm hạng, nặng nhẹ khác nhau, khi mua xin kể ăn nhiều hay ít, bản hiệu có thầy xem mạch chữa đủ các bịnh người lớn trẻ con, đã mới đã lâu, cũng đều khỏi cả. Các ngài dùng thuốc chi, xin viết thơ kể bịnh, bản hiệu gởi thuốc tới ngay, có bán sâm nhung cao quế thứ nào cũng có, các ngài hỏi đều chỉ xin gởi cho cái timbre 0$05.

« VĂN-MINH GIỚI-YÊN-HOÀN », hạng nhất 5$00, hạng nhì 3$00, hạng ba 2$00, hạng tư 1$00, hạng năm 0$50 một chai. Ngài nào muốn cho người thêm sức khỏe khi bỏ hút dùng thêm thuốc bổ 2$00 mộ hộp, đề bì cho chủ nhân M. TRẦN-ĐẮC-SỮ, phố xe điện, số 73 HANOI.

Đại lý độc quyền M. Lê nam Hưng, rue Gia long à Phan thiết — Annam, Phạm văn Bằng à Phanrang Annam, Vĩnh hiệp Phát à Longxuyên, Lê văn Nhuận 27 rue Marché Thị Nghè à Saigon, Huỳnh Tri n° 15 rue Chier à Paompenh, Trần Tư tácheron à Thakhek, Nguyễn văn Đăng à Pakse Laos.

Mong mãi, bây giờ mới có

CAO HỒ

của VĨNH-HƯNH-TƯỜNG — VINH

Trừ cô Hồ Lao, còn ho gì chữa cũng khỏi. Nam, phụ, lão, ấu đều dùng thấy kiến hiệu cả. Hiện giờ trẻ con hay có bịnh ho gà, uống phần nhiều khỏi cả. Thật thế không giám nói ngoa. Bán chiếu hàng trong một tháng, thử 0$80 chỉ bán có 0$40 để qui khách thí nghiệm.

CHƯ TÔN!

ai muốn ngăn ngừa cho thân

CHỌ KHỎI ĐAU

NHỨT LẠ

Khan cổ, đau đớn giọng, yếu tim, đau phổi thì chỉ có ngậm THUỐC HƯỚN

VALDA

Hơi thở đã thơm mà lại được Khỏi lo cảm mạo thương hàng Dầu có thở hít buồi hôm dơ dáy hay là có vật độc.

Thì cũng Khỏi lo đau

Còn có đau:

Sổ mũi, Khan cổ, Khao tiếng, nóng lạnh cùng là ho thì cũng cớ dùng THUỐC

PASTILLES VALDA

ngậm thơm hơi tốt lắm.

Mà phải nhớ mua thứ thuốc đó mới linh nghiệm

Coi cho Kỹ trên nắp hộp có hiệu chữ

VALDA

MỚI THIỆT PHẢI

DÁM LÀM — CAM ĐOAN

Như tim la, cốt khí, sung độc, đương mai, đau lậu, qui ngài đừng ham dùng thuốc rẻ tiền mau mạnh mà lại hại cả đời về sau. Những thuốc ấy có chất độc, uống không dám nhai, nếu lỡ nhai thì sưng rũng, sưng nếu, còn nước vào bao tử rồi thì ọi mửa, công phạt bịnh nhơn đã đau, rồi thì mạnh liền, nhưng ít lâu trở lại, vì gốc độc còn lưu truyền trong ngũ tạng. Hễ thấy khuyên làm công chuyện mật, dầu cho mạnh thế cho cũng trở lại (đó là bịnh lâu năm) hành bịnh nhơn nóng nóng lành lạnh, tuy chơn nhức mỏi, đau xương sống, đau thắt ngang lưng, đau rang rang nơi ngực, đường đại bổn, đường tiểu có chút mủ cũng làm như cợi chỉ, hoặc muốn lỡ lói ở đâu thì lỡ. Lâu ngày hại cho tánh mạng, mang khổ cho thê nhi. Đồng bào ai lỡ đau nhằm mấy chứng bịnh trên đây, mới phát hay là lâu năm, nặng nhẹ thế mấy dùng thuốc

SƯU ĐỘC BẢ ỨNG HOÀN

CỦA HIỆU THUỐC

ÔNG TIÊN

Ăn g ít ngày sẽ thấy rõ thì thuốc lấy gốc độc ra dứt tuyệt, khỏi trừ cũng không hại sinh dục, không hành bịnh nhơn. Cam đoan trăm ngàn người không sai một Mỗi hộp 1$50, uống 5 ngày.

Có bán tại các nơi đại-lý nhà thuốc Annam, ở xa gởi lĩnh hóa giao ngân đó!

Nhà thuốc ÔNG TIÊN

Annam Dược phòng

84 rue P. Blanchy prolongée

PHUNHUAN *Saigon*

DANH TIẾNG KHẮP MỌI NƠI

Quinhon có một

BÙI-DU dit TÂN-LẬP

Tailleur diplômé de l'Ecole de coupe à Paris

là một tiệm may lớn nhứt, khéo nhứt ở Qui-nhơn. Giá tính phải chăng. Qui ngài ở xa viết thơ về, bản hiệu sẵn lòng gởi kiểu.

EXIGEZ LA MARQUE ET LA SIGNATURE

PHÒNG-TÍCH

THẦN-DƯỢC « CON CHIM »

VU-ĐÌNH-TẤN

Đờn ông. Đờn bà sức yếu, khi cơm no, rượu say, vội ham tình dục hoặc ăn no đi ngủ. Ăn no đi tắm ngay nên thụ bịnh gọi là PHÒNG-TÍCH, không phải là Đau Dạ Dầy.

Dầy hơi, ợ hơi, ợ chua, tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng vỗ bình bịch, thỉnh thoảng sôi bụng, đau bụng, đau nhói sau lưng, chân tay mỏi mệt, bị tâu năm sắc mặt vàng, da bụng giầy.

Chỉ một liều thấy giả chịu hoặc khỏi ngay, không hề công phạt: 0$40.

ÂN TỨ KIM-TIỀN 1928

VU-ĐÌNH-TẤN

178 bis, Lach-Tray — HAIPHONG

Đại-lý các tỉnh Trung-Kỳ:

Huế, 49 Gia-long; Dalat Nguyễn-Khiêm; Nhatrang Mộng-Lương Thư-Quán; Phanthiết Lê-Nam-Hưng; Quảng-ngãi Chế-Hoàng; Quinhon Đông-Lập; Soctrang Nguyễn-văn-Mạnh; Tourane Lý-xuân-Hòa; Vinh 59 phố Gare.

Các Tỉnh khắp ba-kỳ có đại lý

THUỐC LẬU ĐỨC-THỌ

Là một món thuốc ngoại khoa gia truyền uống nào; không hại sinh dục, không bắt kì đắt giết, không gặt nổ một nhọc, như những thứ có bao nhiêu; chỉ trong ba, bốn tiếng đồng hồ đã thấy hiển hiện, thấy đó, rồi chẳng bao lâu mà khỏi. Thực là một món thuốc rất linh nghiệm đã được nhiều anh em chị em tin dùng, cả đến người tây người khách cũng công nhận là hay.

LẬU MỚI MẮC (*état aigu*), tiểu tiện tức buốt, sót, lâm mủ — có khi lần cả máu, nên dùng đồng số 12 » giá 0$50 một ve.

MẮC ĐÃ LÂU (*état chronique*) tiểu tiện thông, lâm mủ, hoặc sáng dậy mới có một tý (*goutte militaire*) nước tiểu thì lâm vẫn nên dùng đồng số 13 » giá 0$50 một ve. Còn **TIM LA** thì có ba thứ số 3, 4, 5 » thứ nào cũng 0$50 một ve chữa đã ba mươi kỳ, bất luận ít ch đình, thiên phát, mào gà hoa khế, dùng thuốc bản hiệu cũng chẳng bao lâu mà hết nọc. Thuốc nầy uống vào cũng không hại sinh dục, không bốc lên rằng, không phải kiêng nước, như những thứ có thầy ngăn khinh phần.

宜 壽 德

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

241 Route de Hue 241 (24 gian) **HANOI**

Là một nhà chuyên môn về khoa bịnh tình, có nhận chữa khoán khỏi mới lấy tiền có gởi thuốc đi các nơi theo lối lĩnh hóa giao ngân.

ĐÀN ÔNG BẠI THẬN!

Thận là cốt yếu của nam nhi. Nếu thận đã suy thì hao mòn tinh huyết, còn những người tinh dục quá độ, thân thể gầy còm, đau lưng, mỏi vai, kém ăn, ít ngủ. Hoặc người bị bệnh phong tình đã khỏi, tâm thận liệt hại, đi tiểu lúc trắng lúc vàng, hoặc đầu dương vật thường thấy tinh khí chảy ra như sợi chỉ, rải gà, hoặc vẫn đục, sinh chứng di, mộng, hoạt tinh. Nếu không chữa ngay, lâu ngày sẽ thấy mắt hoa, tai ù, kém trí khôn, ít trí nhớ, răng hay đau và nghẽn ngang v.v.

ĐÀN BÀ KHÍ HƯ

Bệnh khí hư của đàn bà có trắng, vàng đen, tím, và đỏ khác nhau, ai mắc phải, nếu không biết điều trị, sẽ thấy kinh nguyệt bất đều, tháng có tháng không, đau bụng, tức ngực, lạnh tử cung, sa hoa muống, khí huyết kém đầu, đến nỗi lâu năm không chữa, dùng thuốc nầy sẽ được như ý. Mỗi ve giá 1$00, nửa tá 6 ve 5$00.

Bán tại:

TIÊU-HẠNH-LÂM

108, phố hàng Buồm -:- HANOI

Ở xa gởi lĩnh hóa giao ngân rất chóng.

QUẢN-HƯNG-LONG

N° 80 phố Ka đích — VINH

CỐ CÔNG ĐÔNG KHÁCH

Ai đã dùng đến thuốc bắc của ban hiệu mới biết là công phu tinh xảo, vì bản hiệu có những người bào chế rất tinh, lựa thuốc rất giỏi, buôn thuốc rất rành, nên các nhà mua bán lâu nay đã công nhận là một hiệu thuốc bắc có giá trị, thuốc đã tốt, giá lại hạ, chỉ có hiệu:

Đông - Lợi - Hưng

ở đường Musée TOURANE

MỚI RA ĐỜI!!!

Dầu thơm xức tóc

HOA - TIÊN

của nhà thuốc TỪ-THIỆN-ĐƯỜNG

Bổn Đường mới chế ra thứ dầu thơm xức tóc, mùi thơm rất dịu, xức vào không bẩn nước tóc, thơm lâu, càng xức càng đen **HOA-TIÊN**

NƯỚC DẦU CÓ 4 MÀU: xanh, trắng, đỏ, vỏ vàng

GIÁ RẺ { Dầu ve bán từ 0$10 trở lên / Dầu nước bán lẻ 0$10 một lượng } MUA BUÔN hoa hồng rất nhiều

Ai muốn lấy ÉCHANTILLON, và muốn làm Đại-LÝ do nơi:

M. NGUYỄN-VĂN-THÁI: TỪ-THIỆN-ĐƯỜNG

N° 9, Boulevard de la République à FAIFOO

Imprimerie TIẾNG-DÂN HUẾ

Gérant: HUỲNH-THÚC-KHÁNG

VOIX DU PEUPLE ANNAM — HUE TIENG-DAN

LE DIRECTEUR GERANT: Phạm Giang

SỐ 751 TIẾNG-DÂN

NGÀY 12 DÉCEMBRE 1934

PHỤ - TRƯƠNG TIẾNG - DÂN

ĂN MÀY SANG
và ăn mày có đặc sắc

Kể số ăn mày trên thế giới, không xứ nào nhiều hơn ở Tây ban Nha, mở một kỷ nguyên mới trên lịch sử ăn mày cả thế giới, là « ăn mày sang », chớ không phải hạng ăn mày bẻn như ở xứ ta thường thấy.

Ở đô thành Mã-đức-Ly (Madrid), nhà đương cuộc có làm bản thống kê, mỗi năm đô thành ấy có 300.000 người ăn mày, số tiền xin được kể có 6.000.000 phảng vàng (sáu trăm vạn), số tiền lớn ấy do từng đồng xu góp chứa lại mà thành.

Trong bọn ăn mày kia có người sang, thường thấy có người bận áo trừu quí giá, có người đeo đồng hồ vàng!

Thuở nay trên lịch sử ăn mày, nói về cá nhân, vẫn có một vài cái đặc sắc, còn lưu truyền khen ngợi, đến như đa số ở trong một đô thành như ở Tây ban Nha kể trên, thì thật là chuyện ít có. Nhân tiện kể vài chuyện thú trên lịch sử ăn mày:

1) Không thèm ăn đồ gọi cho Kinh Lễ, thiên Đàn cung có chép: nước Tề bị mất mùa, có người ăn mày đói, lấy chéo áo che đầu đi ngu ngơ trên đường. Kiêm-Ngao tay bưng cơm, tay xách nước ngoắc người ăn mày kia: Hỡi lại ăn.

Người ăn mày trợn mắt ngó thẳng và nói: Ta vì không thèm ăn đồ ăn « gọi lại cho » nên đến thế này, rồi không thèm ăn mà đành chịu đói chết. « Đói không thèm ăn đồ ăn gọi cho » 嗟來之食, thành ra câu nói «giậy đời», lưu truyền trên vài ngàn năm, đó là một anh ăn mày mà còn có khí khẳng khái, lòng tự sĩ, không phải như những người nhà dã thừa ăn thừa mặc, không túng đói gì, mà nghe ai « gọi cho » cái gì thì thốt ra vô số là tiếng « merci »!

2) Ăn mày chết vì việc nước— Đời Minh, về triều Hoàng quang, giặc Lý Sấm vào chiếm Kinh đô, vua chết, các quan văn võ binh nhật tự phô «trung vua yêu nước» đều tìm đường đi trốn để toàn cái xác thịt. Có tên ăn mày nhảy giếng chết, có để lại bài thi:

Tam bách niên lai dưỡng sĩ triều,
三百年來養士朝
Như hà văn võ tận đi đào.
如何文武盡皆逃
Cang thường lưu tại ty điền viện, (1)
綱常留在司田院
Khất cái tu tồn mạng nhứt điều.
乞丐須存命一條

Dịch:

Mấy trăm năm lễ dưỡng nhân tài,
Văn võ vì sao thảy trốn dài!
Lưu chút cang thường làng hạng bét,
Hồ mang bị gậy sống như ai.

Đây là ăn mày chết vì nạn nước.

(*Chuyện này chép trong bản « Long vân tiên ảnh »*)

3) Ăn mày hay thi — Tùy viên Thi thoại có chép, ở Kim lăng ngoài cửa Thái bình, có một tên ăn mày chết đường quan xét trong mình có bài thi, bèn chôn cất và có giựng tấm bia khắc mấy chữ: « 丐中之魁, mà người ăn mày thi ».

Bài thi:

Phú tánh sanh lai thị giả lưu,
賦性生來是野流
Thủ tri trúc trượng quá thông châu.
手持竹杖過通州
Phạn lâm hướng vãn nghênh tân
飯籃向晚迎殯月 [nguyệt
Ca bản lâm phong xướng vãn thu.
歌板臨風唱晚秋
Lưỡng khước đạp phiên trần thế lộ,
兩脚踏翻塵世路
Nhứt kiên đài tận cổ kim sầu.
一肩擡盡古今愁
Như kim bất thụ ta lai thực,
而今不受嗟來食
Thôn khuyển hà tu phệ vị hưu.
村犬何須吠未休

Dịch:

Phú tánh lâu nay một kẻ cùng.
Tay cầm gậy trúc dạo Tây Đông.
Giỏ cơm đêm rước vầng trăng xế,
Phách hát thu hòa ngọn gió trong.
Hai cẳng đạp toang đường thế lệch,
một vai gánh cả mối sầu chung.
Nay không thèm món kêu cho nữa,
Bầy chó làng kia khéo sủa ngông.

Ăn mày mà thi hay như thế, chỉ một bài đủ cho người đời truyền tụng, có đâu như thi « bất thành cú » của văn sĩ non ta, cùng những thi « nai nhảy rào, sáo hút gió » mà phô là thi!

Lịch sử ăn mày có những chuyện đặc sắc như thế, huống đời mới nầy lại có « ăn mày sang » như ở xứ Tây ban Nha kia. Tưởng không nên khinh rẻ bọn ăn mày.

S. B. T.

(1) 典田院 tức là 悲田院: là nơi bố thí cho người nghèo.

Vàng hóa ra bùn

(*Một cái án ăn trộm to*)

Tin Luân đôn, ở Nam phi chở lại một thùng vàng, giá đáng 6000 phang. Lúc ở Tô tang phố đem lên bờ, nhân dân và dấu niêm trên thùng vẫn y nguyên, không sai chút gì. Đến khi mở thùng ra thì ôi thôi! số vàng kia đã hóa ra bùn cả! xét theo tình hình, người ta nhận vụ ăn trộm lạ đời ấy là phát ra nơi Nam phi.

Đồng thời ở Hoa thịnh đốn, Mỹ, cũng phát ra một cái án ăn trộm thuở nay chưa từng có:

Trong bộ Tài chánh, trần thiết những đồ vàng đáng giá và các đồ mạ vàng, bốt nhiên không cánh mà bay mất, đồ mạ vàng ấy mà như vàng thiệt, có đến 30000 đồng. Án trộm nầy rất lạ, là vì lúc bộ tài chánh mở cửa thì đã có lính đứng gác cửa hẳn hòi kia.

Cái đời văn minh, ăn trộm cũng nhiều cách mầu nhiệm nhỉ!

Lời dự đoán

Một nhà thiên văn học Qua Đăng, bác sĩ Mỹ, có lời dự ngôn rằng: ngày cuối cùng của Hitler lãnh tụ nước Đức đã gần đến; kiếp vận độc tài của nước Đức khó kéo lại được, ấy là số trời, chính lúc Hitler mới đẻ đã định như thế. Ông ta đã tuyên bố lời dự ngôn trên, nói ngoài Hitler ra, thế giới còn có 3 danh nhân cũng đồng một ách vận như thế, Tổng thống Hoover là một.

Bác sĩ lại nói: thế giới nước nào cũng sẽ có loạn, duy nước Nga được tạm yên.....

Ai có tin những thuyết trên kia không?

Một bài sớ có ảnh hưởng lớn trong học giới và xã-hội ta trước 30 năm lại đây

(Sớ xin bỏ Khoa cử của ông THÂN - TRỌNG - HUỀ)

Người ta thường dùng cách « chất cải » làm ví dụ với nhân tài mà cho rằng « người sau hơn trước » 後來居上, cái đó vẫn có, song chỉ nói về lớp bề dọc, chớ nếu xét cả bề ngang và tánh chất, thì không toàn đúng, vì cái chất ở dưới, cũng có lắm thứ tánh chất tốt hơn cái chất trên.

Ở xã-hội ta ngày nay, việc bài xích Hán học, khinh rẻ khoa cử cùng cổ động Âu-hóa, đã thành ra chuyện dầu mui, mà nghe nó sáo lắm! Vậy mà trước 30 năm kia đã có người trong quan trường, lấy độc kiến của mình chống với chế độ giáo dục lưu truyền đã mấy triều, nghịch với phong tục và tin ngưỡng cả toàn quốc, công nhiên đứng ra xướng thuyết « Bỏ khoa cử, đổi phép học », chúng ta phải phục là người có kiến thức trước người, có can đảm giám nói.

Chế độ khoa cử ở nước ta, gốc sâu rễ bền là giường nào, đã mấy triều đại đều tôn chuộng làm cái đại điển, tân hưng nhân tài cho là con đường nhân tài xuất thân có một không hai (không phải khoa cử là chọn rành được nhân tài, song ở đời ấy nhân tài không đi đường ấy thì phải chịu mai một.) Chính xã-hội ta trước 30 năm đây (khoảng mấy năm cuối triều Thành-Thái 1903, 1904), trên triều đình còn chăm giữ chế độ cũ, dưới sĩ phu đang hăm hở vác lều mang ống đi thi hương thi hội, mà các nhà quyền cao chức lớn, lại cố giữ cái « thang xuất thân » ấy để làm đường tắt tiện lợi cho con em mình bước lên bậc quan sang. Vì nề nếp khuôn kiểu gia truyền đã mấy mươi đời, lại còn một cái thành lũy rất vững chắc là phó cái học khoa cử là học Khổng Mạnh thánh hiền nữa, thì ai còn dám rục rịch phản đối, rước lấy mối ghét mối thù.

Nhưng ông Thân-trọng-Huề bất kể, thấy rõ việc nên nói thì cứ nói, đem sớ kiến độc nhất thảo thành bức sớ tâu lên, làm cho không khí trong quan trường học giới và xã hội, đương giữa giấc ngủ yêm đềm, bỗng nảy ra chiu lay chuyển xao xuyến. Bình tình mà nói, bài sớ ấy văn lý chất phát thô sơ, có chỗ thừa thiếu, không được hùng hồn tinh xác, song ở lúc bấy giờ, phách lực và ảnh hưởng không phải là nhỏ.

Ông Thân-trọng-Huề là nhân vật gần đời nay, nhiều người đã rõ, con nhà thế gia, có sang học bên Pháp, về làm ngự tiền thông ngôn, sau làm quan chìm nổi một hồi, rồi cũng lên Tổng đốc Thượng thơ như ai. Lịch sử làm quan của ông, trừ mấy đều đặc sắc không ăn của lột, không dua quyền qui, và dung tiếp sĩ phu ra, không có công nghiệp vĩ đại gì khác đáng gọi là xuất sắc. Song bức sớ «xin đổi khoa cử» thì rõ là một việc có can đảm, có tiên kiến, trưởng trong đám quan trường trong khoảng mấy mươi năm chưa ai làm được việc có ảnh hưởng lớn như thế, về sĩ phu thì trước ông, có ông Nguyễn-trường-Tộ, Nguyễn-lộ-Trạch, song một nhà giáo sĩ, một nhà học giả, nên ảnh hưởng không ra được rộng.

Tờ sớ danh tiếng nầy, trên vài mươi năm nay nhiều người nghe nói mà chưa mấy sĩ thấy nội dung thế nào. Gần đây nhân vấn đề giáo dục cải cách, độc giả Tiếng-Dân có nhiều người muốn biết nội dung tờ sớ ấy. Bản báo tìm được nguyên bản dịch như dưới nầy: Chú ý có 2 đều: 1 là chứng cho phần đông người mình biết rằng công cuộc cải cách, trước 30 năm đã có người đề xướng mà nói được thông thái rõ ràng, người sau nầy cần phải có thực hành thế nào, không chỉ mượn một vài câu Tây học để khoe với người mà lên mặt rằng người sau hơn trước.

2 là biểu dương một người « tiên kiến cảm ngôn » trong quan trường, và một bài có giá trị trong học giới, lưu một ít tài liệu về lịch sử cận đại.

Tờ sớ

(*dịch theo nguyên văn*)

Ngày 26 tháng 8 năm 15 hiệu Thành-Thái

(1904, lúc làm Thị lang ở Bộ)

Tôi, Thân trọng Huề kính tâu: « Chiếu theo tờ dụ ngày tháng 12 năm Tự Đức 27, trong có một khoản:

« Các tôi đã nấy thân ra thờ vua, đối với việc dân việc đời, ngày toan đêm nghĩ, tất có nước hay, hoặc giảng minh lúc bình nhật, hoặc dương quan làm việc, hoặc cung chức ở Kinh, hoặc phụng phái đi việc quan ra ngoài. Những tình trạng bề ngoài nghe thấy tất được rõ ràng. Biết mà không nói, nói mà không hết lời, đã dối vua mà lại dối mình, tự hỏi lương tâm ra sao? Ta bình nhật không trông cho các tôi như thế.

« Từ nay quan viên trong ngoài, phàm bình mưu quốc chánh, lại trị dân phong, những đều quan hệ, có đều tệ gì nên đổi, đều lợi gì nên làm, nghe biết thế nào, đều được phô bày ngay thiệt không được che dấu. Các tôi phải nghĩ xa thấy rõ, dùng xen ý riêng vào, phàm có đều gì dụng được, sẽ chuẩn thi hành, khiến cho bỏ đều tệ, giấy đều lợi, chấn khỏi cái thói bẻn ươn lâu nay, để hước lên con đường thạnh trị. Như vậy thì một lời nói có lợi ích cho dân cho nước nhiều, chớ nên xem như việc ngoài da mà bỏ qua, cũng không nên nhận mình là chức quan nhỏ mà xem thường. « không khuông chánh nhà vua » đời xưa đã có luật trị tội, mà lời nói ngay lợi ích cho việc làm, sẽ được trọng thưởng, hãy tuân theo lời dụ nầy ».

« Gần đây, mỗi năm đến ngày kỷ triều, Hoàng thương (Thành Thái), truyền với các tôi đại thần bàn luận, và thường hỏi đến cả triều thần, rõ thấy Hoàng thượng tuân theo phép xưa, siêng hỏi về việc nước, muốn thấu rõ tình dưới, thật là phúc cho thần dân.

Tôi, văn học thô vụng, nghe biết hẹp hòi, lòng có nghĩ được đều gì, không dám nín lặng. Trộm nghĩ:

« Lập học là một việc cốt yếu trong quốc chánh, và lại là việc cần trước nhất để hóa dân nên tục, các nước trên hoàn cầu mà được giàu mạnh, chính bởi học mà gây nên.

Nước ta diện tích lớn, thổ địa rộng, gồm cả Nam Bắc 2 kỳ có trên 10 vạn giặm, như nói riêng về Trung kỳ từ Thanh hóa đến Bình thuận cũng độ trên 6 vạn giặm. (Lúc ấy chưa có mấy tỉnh thượng du như Kontum Dalat v. v.). So với các nước nhỏ bên Âu châu như:

Tỷ-Lợi-Thì (Belgique), đất chỉ có 6 ngàn giặm, dân số trên 6 triệu người.

Hà-lan (Hollande, đất vuông 8 ngàn giặm, dân số 4 triệu người.

Vậy mà nước Tỷ ngân sách đồng niên tính tiền Pháp là 350.000.000 quan, thông thương với nước ngoài có 3 ngàn triệu quan. Hà-lan đồng niên ngân sách 265 triệu quan, buôn ra ngoài 5 ngàn triệu quan.

Nước ta nhờ có nước Pháp bảo hộ chấn chỉnh tài chánh, năm trên (1903) ngân sách (cả bảo hộ và Nam triều 2.196.805 đồng. Năm nay (1904) 2.344.884 đồng, tính hơn năm ngoái được 148.079 đồng. Sang năm 2.472.173 đồng. Thế là hơn năm nay được 127.280 đồng, mà hơn năm trên được 275.368 đồng.

Xem đó đủ thấy tài chánh và bộ chánh một ngày một tăng, mà ngân sách sang năm tính theo tiền tây chỉ có 6 triệu quan, so với ngân sách 2 nước Tỷ Lợi-Thời và Hà-Lan, kém sút cách xa biết bao nhiêu.

Kể 13 tỉnh, phủ và đạo, thì đất ta rộng hơn xấp mười 2 nước nhỏ kia, mà ngân sách thì họ xấp 40 của ta, người giàu mình nghèo, không nói cũng rõ, giàu thì mạnh, nghèo thì yếu, là công lệ xưa nay, mà cái cớ nghèo yếu đó tại đâu? Đó cho dân chăng? Đinh-Tiên-Hoàng bình 12 sứ quân mà thống nhứt thổ vũ, Trần-Hưng-Đạo đuổi giặc Hồ-Nguyên mà giữ vững cơ đồ, Lê-Thái-Tổ dẹp quân Minh ra ngoài, cõi, mấy đời vua triều Nguyễn lấn Chiêm thành Chân lạp mà mở mang miền Nam, đều dùng dân ấy chớ dân nào? Trên vài mươi năm nay, nhà nước Bảo-hộ dùng dân ta hoặc làm binh, hoặc làm thợ, đều làm được việc. Hiện người mình sang làm ăn ở Cao mên và Lào trên 6 vạn người (ở Cao mên 36235 người, ở Lào 24073 người). Chứng rằng dân ta có chịu tấn tới không phải là giống hèn.

H. A. dịch thuật

(*Còn nữa*)

Văn-học Nhật-bản từ năm 1905 đến năm 1930

(Tiếp theo Phụ-trương số 748)

Sau khi ba nhà văn sĩ kể trên ra đời, văn chương Nhật bản đổi ra tánh chất xã hội rõ ràng, xu hướng rất mau về mặt tả phái, rồi lần lần về cực tả. Trong khoảng 2 năm, 1920 đến 1921, các nhà văn sĩ thiếu niên bước qua nhiều đoạn hỗn tạp (complexe).

Cuộc cách mệnh Nga thành công, có ảnh hưởng rất to cho bọn thanh niên tri thức, một số rất đông khuynh hướng về chủ nghĩa Mác-khắc Tư. Phong trào xã hội lao động tiếp xúc ngày càng thân mật với tinh thần khuynh hướng của bọn tri thức văn chương. Năm 1920, 1921, mấy tờ tạp chí về chánh trị, văn chương có giá trị, như tờ Kaizo (Reconstruction, cải tổ) và tờ Kaiso (Emancipation, giải phóng) phát biểu rõ ràng những ý kiến cách mệnh, công kích gắt chế độ nghị viện, đầu phiếu, và chánh trị liên đoàn (politique du syndicat). Các nhà văn sĩ và tiểu thuyết về tư tưởng bình dân (prolétarien) trổ hết tài lội lạc, biện chiết phê bình một cách hung bạo công khai. Những bài đăng trong tạp chí ấy có tánh chất khủng bố, xin lược dịch sơ vài đoạn: « Dân tộc nào mà biết cái gì là sự thương xót (amour), là nước mắt (les larmes), sinh hoạt trong cảm tình nhơn loại, dân tộc ấy đủ sức có lý đoán

. . . . . .

Đọc qua mấy câu đó, chúng ta thấy rõ ràng văn chương Nhật-bản lúc bấy giờ chú trọng nhiệt liệt về sức phấn đấu giai cấp.

Nhưng bọn thiếu niên lần lần cuồn nhiệt, họ tin ở chân lý độc nhứt, và những cách hành động cực đoan, họ muốn bước rộng xa ra để tìm cho rõ ràng cái yếu điểm của nghệ thuật bình dân.

. . . . . .

Khắp trong nước nhiều ở tạp chí nhỏ xuất hiện để làm quân tiên phong, đăng nhiều bài dùng toàn những chữ chuyên môn văn chương, và học thuật của nước ngoài, như chữ Anh, Đức, Pháp v. v....

. . . . . .

Tình trạng ấy từ năm 1922 đến nay vẫn còn, trong 10 năm, vẫn để nghệ thuật bình dân bàn cải luôn luôn, nhưng không thành hiệu quả gì chắt chắn cả.

Đi vẫn nhầm đường, họ thấy rõ rằng ở Nhật cũng có

. . . . . .

người anh hùng hào kiệt, xã hội ấy xuất hiện đã mấy ngàn năm, mà người ta không biết đến, hay là đã đó không biết. Cần phải suy nghĩ cho thấu đáo chỗ thiệt tế của mỗi người và thế giới, phải đào bới, phanh phui, cho biết rõ mối quan hệ của một người và cả thiên hạ. Song vì thiếu sức nhẫn nại, lòng suy xét, rốt cuộc họ hùa nhau vào chỗ quá cao của nhơn loại, mà đàng sau lưng họ nên rằng nhân dân vẫn sanh hoạt như xưa, cực khổ, dốt nát, mà vẫn chịu làm thinh.

Lúc bây giờ sở kiêm duyệt bỏi cả những chữ «cách mệnh, cộng sản» đăng ở các báo. Bọn văn sĩ thiên về phái tư bản cho nghệ thuật là nghệ thuật, nghệ thuật là sự vui cho người, không có quan hệ gì đến cái khác. Bọn ấy tán dương công việc (mesure) của chánh phủ, hoặc làm bộ không để ý đến. Say mê theo chủ nghĩa lãn mạng (romantisme), và tả thiệt (naturalisme) trần hủ quá thời. Còn bọn khuynh hướng về bình dân, tiêm nhiễm tư tưởng quá khích càng sâu, bám mà sự « mới », về văn chương, nghệ thuật, họ ưa dùng những đồ có tánh chất hung bạo, cấp khích, đưa nhau vào đường phá hoại.

Từ đó sinh ra sự sai lầm lộn lạo rất to trong chỗ thật tế và chỗ tầm thường, trong công cuộc văn chương nghệ thuật và giáo hóa. Bọn thiếu niên trở thành ra kiêu căn, quên hẳn tinh thần văn hóa của nước mình, rồi bất kỳ cái gì tốt xấu của nước ngoài đưa đến, là đua nhau hấp thụ!

Mầm rối loạn (anarchie) ăn sâu trong óc của bọn tri thức. Thử dở lại một vài số báo Kaizo gần đây là cơ quan du nhập văn hóa mới, thấy họ hết sức đưa vào cho nước Nhật những tư tưởng các nhà văn sĩ có danh như Russel, Einstins v. v.., đăng những bài của Gorki, Barbusse, Trotzky và của nhiều nhà văn sĩ khác có danh tiếng, không khác thời kỳ mấy năm 1921, 22, 23 chút nào.

Vì thế mà tinh thần văn chương Nhật bản khuynh hướng về đường nhơn đạo, theo sự kinh nghiệm trong những cuộc chiến tranh, và những lời chỉ giáo của các nhà tư tưởng Âu tây, nhứt là sự cổ võ có thanh thế của cuộc cách mệnh nước Nga, mà không đi tới được con đường quang minh của nhân loại.

Sự lầm lạc lâu dài trong văn giới Nhật bản là một vấn đề rất quan hệ đương thời, không chỉ riêng cho một mình nước Nhật, mà tất cả các nhà văn chương mỹ thuật ở các nước còn đương lanh đanh trong biển văn minh, hai bên bờ cõi mù tăm không thấy, mà người ta gọi là Đông phương và Tây phương, cũng phải nên chú ý.

T. S. dịch thuật

Hết

Bán tại Tiếng Dân

Giây và Dao

(Ái-tình và luân-lý tiểu-thuyết)

Giá bán 0$10

https://tieulun.hopto.org

Hitler với chủ-nghĩa Quốc-gia xã-hội

(Tiếp theo Phụ-trương số 748)

B2 trái phong-trào Quốc-gia xã-hội

Độc giả xem mấy đoạn trên sẽ chưa nên vội phán đoán. Người ta thường nói: « Mỗi đay nào cũng có bè trái ». Phong trào Quốc-gia xã hội đã làm cho dân khí nước Đức mạnh lên thiệt, nhưng phân họa hại do phong trào ấy gây ra cũng rất gớm ghê, và trong nước trở lực hãy còn nhiều, nay kể qua vài chỗ hệ trọng, độc giả sẽ có đủ hai thứ tài liệu để so sánh và phê bình một cách xác đáng.

1°) *Tư tưởng bị can thiệp.* — Các chánh-phủ độc tài đều ngăn cấm sự tự do tư tưởng, ở nước Đức lại càng quá hơn các nước khác. Bọn tri thức đề đàn áp hơn bọn tư bản. Chánh-phủ quốc-xã thành-lập, đối với các nhà tri thức bắt phải có chương chắc là giống giống A-ri-an, và phải thề trung thành với chủ-nghĩa quốc-gia xã-hội mới được để yên, bằng không thì phải bị trục xuất hoặc bị tù bị giết. Đặt ra một viện Hàn lâm để dựng nền văn hóa. Nhưng viện Hàn-lâm lại do trưởng bộ tuyên truyền là Goebbels giám đốc. Thế là văn hóa chỉ là đồ lợi khí tuyên truyền. Cấm các nhà mỹ thuật không được biệt lập, bao nhiêu công trình mỹ thuật đều phải có ý hiểu dương chủ-nghĩa Quốc-gia xã hội. Nghề tiểu thuyết, soạn kịch và chớp bóng đều bị kiểm soát nghiêm nhặt. Sách và báo chí của đảng xuất bản bắt buộc công chúng phải mua xem. Lớp thanh niên vì thế hư hỏng cả trí não. Tư tưởng bị can thiệp đến thế là cùng cực.

2°) *Học thuật bị thiệt hại.* — Muốn phá hoại một nền văn hóa đến tận gốc, có ba cách mà Hitler đã dùng đến cả ba: đốt sách, hãm hại độc giả, và giáo dục bọn thanh niên khiến trở lại xem khinh cái giá trị văn hóa hiện thời.

Việc Hitler ra lệnh đốt các thứ sách trái với chủ nghĩa quốc xã, hay không vừa ý chánh phủ, ai cũng còn nhớ. Nhưng đốt sách mà tư tưởng trong sách hãy còn, và vẫn lưu hành trong thiên hạ, cái hại chưa mấy, đến việc làm cho vô số những nhà chuyên môn, bác học, những nhà mỹ thuật trứ danh, phải lìa bỏ quê hương, hoặc bị đuổi đi, hoặc tự họ đi ra nước ngoài để giữ lấy tự do tư tưởng, thực là một đều thiệt hại lớn cho học thuật nước Đức. Chỉ nói các trường Đại học ở Berlin trong nửa năm 1933 có đến 140 giáo sư bị thải hồi hoặc về hưu, không kể một số đã từ chức. Trong đó toàn là những « tay cừ », như Einstein, Plank, nổi tiếng khắp hoàn cầu. Giáo sư khoa triết lý Frizi Haber, là người đã tìm ra cách chế thuốc sáng không; cần chất salpêtre trong hồi Đại chiến, đến nay cũng bị bạc đãi, tựa hồ như nước nhà đã quên công ngày trước.

Những bậc thông thái ấy lìa nước ra đi, nếu chỉ thiệt riêng cho họ, hay chỉ thiệt cho cái công bồi đắp của họ đối với học thuật trong nước mà thôi, thì hại hãy còn vừa, nhưng cái hại còn lớn hơn nữa là cả những lý tưởng cao xa về chân lý cũng theo họ mà tiêu tan mất. Hiện trạng đáng thương trong học giới là các trường Đại học từ nay không phải là nơi dạy chân lý, mà chỉ là nơi rèn tập thanh niên về chánh trị. Những tên tuổi đã làm vẻ vang cho học thuật nước Đức trước hồi cách mạng quốc gia, đều bị hủy bán hằng ngày. Có kẻ đã nói « khoa học và nghệ thuật ở nước Đức bây giờ không phải để giải quyết những vấn đề lớn lao về nhân sinh, và tô điểm đời người, đem chân lý, công đạo, và tinh thần tôn giáo đặt lên trên tất cả các bờ ngăn vật chất, mà chỉ để làm trò tô vẽ cho lòng tham của một phái chuyên quyền. »

3°) *Phái đại công nghệ phản động, thợ thuyền bất bình.* — Các đại công nghệ nước Đức tổ chức rất hoàn thiện, có thế lực lớn về chánh trị, và thống mất cả nền kinh tế. Cuối năm 1932 chính là lúc phong trào « hợp lý hóa » (rationnalisation) thành công, các công nghệ so với bốn năm về trước có chín phần đạt, sức chế tạo và số xuất cảng đều tăng. Nhưng kết quả « hợp lý hóa » lại làm tăng thêm số thợ thuyền thất nghiệp. Máy móc càng tinh xảo, tổ chức càng khôn khéo, thì sức chế tạo có thể tăng lên, số thợ lại phải giảm bớt. Nạn thất nghiệp kéo dài chẳng những hại về kinh tế, mà lại là một nguy cơ cho chánh trị, mở đường hoạt động cho các phái cực đoan.

Sau cuộc Âu chiến, ở nước Đức có phong trào « công nghệ kiêm tính » (concentration). Các nhà đại công nghệ vì mất các mỏ than và sắt ở Lorraine, ở Sare và ở Luxenbourg, nên phải cùng nhau đối phó với thời cuộc mới. Các nhánh công nghệ thường hợp nhau lại gọi là Cartels hay Concern. Công nghệ sắt hợp với công nghệ than, thì một bên sẽ có thị trường chắc chắn, một bên có sẵn nguyên liệu đủ dùng. Làm như thế lại giảm bớt được chế tạo phí, giá bán rẻ, nên tiêu thụ được nhiều hơn. Nhưng kết quả « công nghệ kiêm tính » lại thiệt hại cho phái tiểu nghệ. Phái này tuy là số đông nhưng ít vốn, không thể dùng được những máy móc tinh xảo, không cạnh tranh nổi với các « công nghệ kiêm tính », nên lần hồi bị trục xuất ra ngoài cáo thị trường.

Phong trào « hợp lý hóa » và « công nghệ kiêm tính » làm cho phái tiểu tư sản phải lần lần vô sản hóa. Họ không thể sinh hoạt độc lập bằng những nghề nhỏ mọn như xưa nữa, mà phải tới các xưởng lớn để kiếm việc làm.

Thế là phái đại công nghệ rất nhiều thù địch. Lúc Hitler lên cầm quyền, dân chúng rất mong chánh phủ thi hành chương trình xã hội, để bênh vực các giai cấp trung lưu và vô sản. Hitler rất hiểu thế, và cũng muốn mua lòng họ trong lúc đầu, nên đã can thiệp theo ý muốn của họ. Phong trào phản đối công nghệ vì thế mà bành trướng tự do. Các chủ công nghệ lại có nhiều người Do thái, nên phong trào ấy lại có tính chất bài trừ Do thái. Thợ thuyền thường biểu tình để ngăn cản công việc trong các xưởng máy. Các ủy viên của đảng cũng can thiệp vào, không cho các chủ hãng kỹ tiếp công việc « hợp lý hóa », bắt phải dùng thêm thợ thế cho máy móc. Lại đánh thuế nặng vào các đại công nghệ để bổ vào « kết » của đảng.

Chánh phủ lại còn làm nhiều việc quả quyết: như định giá bán, hạn chế sinh sản, định giờ làm việc và nhân công.

Nhưng phong trào phản đối công nghệ chỉ bồng bột được trong vòng sáu tháng. Từ Juillet 1933 trở đi, cuộc phản động rất khôn khéo của phái đại công nghệ đã tấy có hiệu quả. Sự thực là chánh phủ cần tiền nên phải vì nể họ. Trước kia, lúc Hitler còn là một tay phiến loạn, đã được họ giúp cho, vì trong con mắt họ, Hitler là một người có thể lợi dụng để ngăn ngừa cuộc cách mệnh xã hội ở nước Đức. Bây giờ lên cầm quyền cố nhiên là phải đền ơn. Bởi vậy, bắt đầu từ Juillet 1933 chánh phủ thay đổi hẳn thái độ. Nào là ra lệnh cấm thợ thuyền biểu tình, nào là cấm đảng viên không được can thiệp vào kinh tế. Lại đặt ra kinh tế tổng cuộc, gồm 17 người, trong số đó chỉ có một ủy viên lao động, còn 16 đại biểu của các ngân hàng, và các chủ hãng. Chuyến này phái đại công nghệ được toàn thắng.

Thế là chánh sách lao tư thỏa hiệp không thể thực hành. Trong hai đường Hitler phải theo một: Để huề với phái đại tư bản, tất phải hy sinh quyền lợi của bọn thợ thuyền, nếu thế mà địa vị độc tài còn giữ vững được, thì còn gì là ý nghĩa cuộc cách mệnh quốc gia? Nếu muốn thi hành chương trình xã hội, thì phải hy sinh phái đại tư bản. Hitler bây giờ đã lên cầm quyền Tổng thống kiêm cả chức Thủ tướng, nhưng liệu có đủ sức làm, và có thực lòng làm chăng?

L. V. N.

(Còn nữa)

Tin dịch về cái án chú hãm cháu 13 tuổi, giết chết lấy khuyên vàng

Vụ án nầy, thấy một vài tờ báo có đăng không được rõ ràng, và ở trong có đều thất thiệt.

Tôi là người mắt thấy tai nghe viết bài nầy thuật lại đầu đuôi để cho nhà trách nhiệm và độc giả chư tôn rõ.

Hồi độ 2 giờ chiều ngày 30 Septembre 1934, ở tỉnh Hà-tịnh, huyện Nghi-xuân, làng Đan phổ, trong một cánh đồng hẹp, gần đường tư ích, chung quanh có nhà ở đông, một con trâu không có người chăn, tự do phá hoại hoa màu, một đứa gái nhỏ bạn cùng đứa chăn coi trâu ấy, thấy thế ngở là bạn mình còn đi chơi đâu, nhìn trước ngó sau, tìm không tuấy bạn, kêu mấy tiếng, bạn chẳng trả lời, vội vàng tốc thẳng về nhà gọi thân nhân của bạn.

Người nhà đổ tới, mỗi người mỗi ngã đi tìm, kẻ xuống giếng, người vào lùm, bồng chốc tìm thấy đứa con gái kia đã chết nằm dưới gốc cây trong lùm rậm.

Gái bạc mệnh nầy tên là Phạm-thị-Dị, con lý trưởng làng Đan phổ Phạm-sĩ Toại, 13 tuổi, thường giữ trâu ở cánh đồng này.

Nóng lòng sốt ruột, lý trưởng thân trình, quan về khám xét, thấy có mấy dấu ngón tay bấm thâm tím vào cổ, cái khăn của nó chịt dầu thắt chặt ở cổ, một bàn tay dứt vào miệng, đôi khuyên vàng và cái vòng bạc đều mất cả, hai bên tai có dấu rạch đứt, mấy cũ bách bộ thảo bỏ chung quanh người.

Biên bản làm xong, quan liền giao cho lý trưởng nhận chôn, và khẩn sức hương dịch hết sức tầm nã hung thủ.

Bởi thương con chết cách quá thảm, lý trưởng bên cùng chú ruột là phó tổng Phạm sĩ-Độ, đêm ngày tìm kiếm mối manh.

Một hôm vào khoảng 8 giờ tối, mấy người đương đi dò thám, bỗng thấy trong nhà Trần-Lịnh có người đàn bà bước ra dầu hè, và nghe có tiếng « keng », tỉnh như vật gì ném ra ngoài vườn.

Sớm hôm sau, phó tổng bèn sai con là Phạm sĩ Đinh cùng một người nữa giả đi mua củi đến tìm.

Một chốc tên Đinh đưa một cái vòng bạc đã bẻ quắp, nói tìm thấy chỗ rào vườn Trần Lịnh.

Lý trưởng tới xem, nhận quả nửa con mình, rồi cùng phó tổng và hương dịch đưa cái vòng ấy làm tờ trình quan.

Theo tờ trình, quan huyện sức bắt Trần Lịnh, đứa em gái nó, cùng những người lân bàng và mấy đứa chăn trâu xét hỏi.

Lấy cung tiêu, anh em Trần Lịnh đều không thú nhận và xưng ra bốn tên bán chay; bắt luôn tới hỏi, chúng nó kêu oan. Lân bàng và lũ chăn trâu đều nói một cách mơ hồ; kẻ nói không trông thấy ai vào lùm cây, và cũng không biết ai giết, người nói hôm ấy lừa trâu ra trễ, nên không thấy thị Dị nữa, và cũng không thấy ai giết nó.

Lấy cung khai xong, quan liền tha về cả, chỉ còn giam anh em Trần Lịnh lại để xét hỏi.

Sự quan nhân mạng, một cái vòng bạc chưa đủ làm bằng, còn cái khuyên vàng kia nữa, quan bèn sai người thân tín đi dò tin tức.

Tò mò mấy bữa, biết được có người phu xe, quán làng Đan phổ, trú thành phố Vinh, bán một khuyên vàng ở hiệu buôn nọ.

Được tin, quan liền phái lính cùng người thân tín đi dò bắt người phu xe về tra xét.

Người phu xe khai tên Phạm Lựu, người làng Đan phổ, làm nghề kéo xe ở Vinh đã mấy năm nay. Hôm 21 Octobre 1934, có tên Phạm sĩ Đinh, người làng, sang cầy nó bán một đôi khuyên vàng, và tầm một đôi khuyên bạc. Trước khi đi đạm bán, nó có hỏi khuyên ở đâu mà bán, Đinh nói ông nhạc nó cho, còn đôi khuyên bạc thì của nó. Nó bèn dẫn tới hiệu Bảo thịnh (buôn vàng ở Vinh) đạm bán. Chủ hiệu cân khuyên được 9 phân vàng, trả 1$20 và tầm mạ vàng) cho đôi khuyên bạc. Tên Đinh bằng lòng bán, bèn giao khuyên bên nhận bạc, và bọn chiều tối lấy đôi khuyên tầm kia. Xong Đinh từ giả ra về. Công chuyện chỉ có thế thôi.

Tên Lựu khai rồi, quan liền phái lính đi bắt cha và ông gia tên Đinh.

Đưa tên Đinh và tên Lựu đối diện nhau tra hỏi, tên Lựu khai lại rõ đầu đuôi, tên Đinh đứng nghe, trông biến sắc mặt, rồi cũng thú nhận y như lời tên kia khai.

Biết việc mình đã tiết lộ, khó nỗi chối cãi, tên Đinh mới tìm cách bỏ trốn.

Tin Đinh trốn, quan lập tức sai lính đồ khắp nơi tầm nã. Ngót tiếng đồng hồ tên Đinh bị giải về nộp, và tống lao giam.

Hỏi cha và ông gia tên Đinh thì đều khai không có khuyên vàng cho con và rể, và cũng không bảo đi tầm khuyên bạc bao giờ, khai xong đều được tha ngay.

Sớm hôm sau, quan phái nha thuộc dẫn tên Đinh và tên Lựu sang hiệu Bảo thịnh hỏi chứng cớ, hiệu ấy cũng nhận quả ngày 2o Octobre tên Đinh có bán đôi khuyên vàng và thuê tầm một đôi khuyên bạc.

Dẫn các cung khai và chứng cớ, quan bèn dòi vợ tên Đinh tới hỏi, nó khai rằng chồng nó hôm ấy có sang Vinh tầm đôi khuyên bạc; vì lúc ra đi, chồng nó có nói với nó như thế, còn đôi khuyên vàng chồng nó lấy ở đâu, và có bán hay không, nó không biết, khai xong được tha về.

Đưa Phạm sĩ Đinh ra hỏi, nó khai: « Ngày 2o Septembre 1934, hồi 1 giờ chiều, tôi đi qua lùm cây trước chùa làng, tôi thấy thị Dị chăng trâu ở cạnh lùm cây gần đường đi. Đến lúc độ 2 giờ tôi trở về, nó vẫn còn ở đấy, nó kêu tôi mà nói rằng: Chú, nầy, chú vào xem cây gì là giống là cây nâu ở nhà châu và củ giống củ sắng kia. Tôi liền đáp: châu không biết chớ cây ấy thiếu gì. Nhân khi nói chuyện, thấy nó có nhan sắc, lại đứng một mình, tôi liền động dục tính, bèn đi thẳng vào lùm cây, tìm thấy một cây khác, đào lấy mấy củ, rồi giả đò đem hỏi nó, định để lừa nó mà hiếp dâm. Lúc bấy giờ nó đương vào lùm cây rậm đuổi trâu, tôi đi theo kêu nó và đưa mấy củ kia cho nó xem. Nó ngồi xuống xem, tôi liền nhân khi bất ý đè ngửa nó ra và nói cho tao..... Nó không chịu lại có ý muốn la lên. Nói đi nói lại nó chẳng nhận lời, tôi biết thế không xong, lại sợ nó kêu lên nữa, bất đắc dĩ, tôi phải bóp cổ nó lấy dầu gối chặn nó, cố làm cho chết đi, kẻo nó về mách với cha nó thì nguy lắm. Muốn cho nó chết mau, tôi bấm 2 ngón tay vào cổ nó, lấy cái khăn chít đầu của nó thắt chặt cổ lại, và đút một bàn tay nó vào miệng nó. Giết xong tôi dật luôn đôi khuyên vàng và cái vòng bạc, rồi lẻn mau về nhà, đưa giấu khuyên dưới gốc cây ở ngoài cửa tôi. Tôi làm một cách tự nhiên và rất nhanh nhẹn, nên không ai biết hết. Sau tôi định phao tang đồ tội cho tên Lịnh, vì trước tôi có hỏi em nó là thị Thất làm vợ đã đi một lẽ cau trầu rồi, sau nó thôi đi không chịu gả, nhân đó tôi với nó có mối thù riêng. Vả lại sau khi thị Dị chết rồi, quan sức thám nã hung thủ, cha tôi và hào dịch trong làng đêm ngày tuần thám luôn. Lúc đi tuần thấy trong nhà tên Lịnh có ngọn lửa leo lét và tiếng rầm rì, sinh lòng ngờ vực. Chiều hôm 6 Octobre, cha tôi và hương dịch định đến thám nhà tên Lịnh, nhân cơ hội tốt, tôi bèn lẻn về nhà lấy cái vòng bạc kia cất sẵn trong mình, rồi cùng đi một thể. Lúc đi tới chỗ gần đầu nhà tên Lịnh ngồi rình, bỗng thấy em tên Lịnh là thị Chất ở trong nhà bước ra đầu hè, nhân nhịp tôi vứt mau cái vòng vào bờ cây, phía thị Thất đứng, cái vòng đụng vật gì đánh tiếng « Keng », cha tôi và hương dịch nói với nhau không biết thị Thất quăng vật gì như tiếng chiếc đũa kẽn, hay miếng sành, tỉnh đáng nghi lắm, định sáng hôm sau tới tìm sớm. Tìm không thấy, cha tôi lại bảo tôi mượn một người nữa giả đò đi mua củi tới tìm kỹ xem sao. Tôi cùng tên Nhiêm đều đi tới tìm, tìm một chốc liền thấy cái vòng ấy; giả làm bộ mừng rỡ, chạy về đưa cho cha tôi, cha tôi đưa vòng ấy hỏi lý trưởng. Lý trưởng nhận quả của con nó. Cha tôi cùng lý trưởng và lý dịch đưa vòng làm tờ trình quan. Quan liền sức bắt Trần-Lịnh và em gái nó về tra hỏi, tôi tưởng thế là việc yên rồi. Vả tôi và thị Dị là tình chú cháu, chắc không ai nghi, nên tôi bèn đưa khuyên vàng sang Vinh cầy tên Lựu mách bán, để lấy tiền tiêu, và tầm luôn đôi khuyên bạc.... Sau khi tên Lựu khai rồi biết chắc khó lòng chối cãi, việc bí mật thế nào cũng tiết lộ ra, tôi mới định tìm cách tẩu thoát. Đầu đuôi có thế, tôi xin thú cung. »

Tên Đinh thú nhận, thế là hung thủ đã tóm được dịch thân, quan bèn sức tha ngay cho anh em tên Lịnh.

Cung khai rành rõi, những người tình nghi bị cáo đều đã lần lượt được tha về, chỉ đợi nhà chuyên trách dựng cái án hãm dâm và giết người của tên Đinh nữa là kết liễu vụ án mạng rầy.

Đầu đuôi vụ hãm sát nầy hơi quái gở và lăng liếu như thế, mà tấu đăng các báo nhiều chỗ thất thực.

Sự thực như thế, xin kể rõ ràng, còn tên Đinh là đứa rất can đảm, toan hãm hiếp cháu gái 13 tuổi, lại còn bóp cổ chết để lấy khuyên vàng, cái tội ác cực của nó đã có quyền pháp luật nghiêm nghị.

Người biết chuyện Lai cảo

VIỆC TRONG NƯỚC

Đều lo ngại của phụ huynh học trò

(Lại việc hương học)

NGHỆ-AN. — Trong khoảng gần hai năm nay, hương trường lập thêm ra nhiều, nhân dân vui lòng cho con em đi học; duy còn lôi thôi về vấn đề sư hương, là bởi phần nhiều lý hào hoặc không có công tâm, hoặc thu rồi tư tiêu, để giáo sư tính lòng chán nản. Nay nghe có lệnh qua năm sau (1935) sẽ bãi hương trường, mỗi tổng chỉ để lại hai hay ba trường, gọi là tổng trường, sư hương gia vào sưu thuế. Còn thầy nào muốn ra dạy tổng trường, lương tháng 6$00, thì đến ngày 17.12.34 phải về Vinh sát hạch, bài thi toán bằng Quốc ngữ. Có thầy đã đậu bằng Tiểu học Pháp Việt, kể ra dạy đã 5, 7 năm, người 12, 14 năm, dân tình mến phục, mà cũng sức về hạch với những người mới đậu bằng Sơ học yếu lược, tuyển sinh, khóa sinh, là những người mà trong tờ thông tư của bộ Quốc dân giáo dục đã nói khi nào không có bằng trên (Tiểu học Pháp Việt) thì mới được bổ dụng.

Mong rằng nhà nước để hương trường như cũ, mà chỉnh đốn lại; nếu làm như cách trên, người bịnh đau mà thử thuốc hoài, thì còn hơi nào sống được?

Phụ huynh học trò

Bắt người tình nghi phải trình diện

Cái luật « trình diện » đối với những người tình nghi ngày trước, mấy năm nay nhà nước đã bỏ, vì người tình nghi đã có tổng lý quản thúc; như vậy nay cũng có người bị buộc đều ấy.

Ông Nguyễn Luận tức Ngộ Như, quán làng Bảo hậu, huyện Quỳnh lưu, trước đây chừng một tháng, vào Vinh xin phép ở buôn bán, được quan Sứ và sở Mật thám cho ở, ông đã cất một nhà buôn ở đường Maréchal Foch.

Vừa rồi, nghe ông còn bị cái luật mỗi tháng về huyện trình diện một lần! Ông có kêu xin, nhưng quan Nam không cho. Thế ra quan Sứ ra ơn mà quan Nam không làm cho trọn cái ơn ấy sao?

Dân nguyện

Tin thêm về chuyện « Dân kiện lý trưởng »

Chuyện dân làng Song lộc, Huyện Nghi-lộc, kiện lý trưởng Lê kế-Tão 3 khoản, đã đăng ở phụ trương T D số 745 (21.11.34). Nay được tin rằng: về khoản thứ 1 (đình chầy), thì phương trung đã bồi 100$00; về 2 khoản sau (phá thu số thuế, và bắt trộm) thì quan đương xét hỏi, nghe lý trưởng qui cựa cho những lý trưởng tiền thứ ăn ruộng người thân thích; còn ai uyển trộm phi lao thì quan đã tha cả.

Rõ

Mấy ông tổng lý xin đeo thẻ bài bạc cho phân biệt!

TOURANE — Ngày 27.11.34, đi qua Tourane có ghé vào khách sạn nọ ăn cơm trưa, thấy khách đông và nghe họ chuyện trò với nhau, biết là mấy đang tổng lý ở thành phố nhượng địa Tourane, nhưng không thấy họ đeo bài đồng như tổng lý thôn quê. Ký giả hỏi: « các ông là hàng tổng lý, cớ sao không thấy đeo bài? đất nhượng địa không cần gì đến cái bài tổng lưu lý chăng? » Một ông phó tổng trong đám họ liền đáp: Có lẽ chớ. Nhưng chúng tôi nghĩ tổng lý ở thành phố nhượng địa mà cũng đeo bài đồng như tổng lý hương thôn, thì không vẻ đặc biệt, nên tổng lý 20 xã ở Tourane chúng tôi có đồng đơn xin được đeo « bài bạc ».

Quan niệm người minh muốn phân biệt với thẻ bài, xem chuyện trên đủ rõ. Tưởng không đáng trách mấy bác tổng lý.

D. Ả.

Giả say làm ngang!

QUẢNG-NAM — Ở Làng Bích-yên, Huyện Tiên-phước, tên « Xã trưởng » trước làm lý trưởng, bị dân kiện phát xuy, bãi dịch. Mới rồi, nhân bầu cử lý trưởng (ngày 22 tháng 10), y mượn cớ say sưa xỉ mạ làng, và thầy Chánh, tự tiện xé tờ lần cử, lấy cớ rằng quyền lý trưởng Nguyễn Nghi không đủ tư cách. Việc nầy đã kiện lên Huyện. Biết chuyện

Một cái án con giết mẹ

(Có phải vì ăn cơm không mắm, đánh chết mẹ không?)

QUẢNG NGÃI. — Lúc 8 giờ mai ngày 20 tháng 10 ta (26/11/34), tòa Nam-án Quảng ngãi mở phiên tòa xử án tên Ngô Chẩn ở làng Vĩnh thạnh, phủ Mộ đức giết mẹ mà là thị Kính chết ngày 21 tháng 8 ta (29 9/34). Tòa tuyên án buộc tên Ngô Chẩn về tội tử hình.

Theo lời tên Chẩn cung trước mặt công chúng, thì nó thương mẹ nó, mẹ nó cũng vẫn thương nó; nó không đánh mẹ nó chết, chỉ mẹ nó rủi tế đụng nhằm đá mà chết; muốn sống để tìm án, xin quan tha tội.

Tên Ngô Chẩn, nghe nói có tánh lăng, ít hay nói, hình người gầy ốm; từ khi tuyên án đến lúc dẫn về tạo, chỉ nghe nó nói có mấy tiếng như trên, và nó sợ lạy quan Tòa 2 lạy thôi.

Còn xét theo lời những người hàng cận và hào lý cung thì:

« Tên Chẩn nhà nghèo, vợ nó bỏ đi đã lâu, có một em trai đã có vợ và ở theo quê vợ, chỉ một mình nó ở với mẹ nó, mùi cút làm ăn, tính nhựt vẫn hiền lành. Tháng trước (tháng 7 ta), mẹ nó đau, nó có đi cầu quỉ và lo nuôi dưỡng; không rõ mẹ nó ngày hôm ấy chết tại cớ gì. Sau khi hàng cận và hào lý tiếp đến, thì mẹ nó đã chết rồi, nó không hề nói một tiếng. Làng bảo phủ về khám, hỏi nó, nó chỉ nói: « Đánh bằng cây đòn gánh, đã đem dấu trong xó cửa.... vì ăn cơm không có mắm ». Đem đòn gánh ra khám, thì thấy có vấy máu, nên nhận quả là nó có đánh mẹ nó chết ».

Nghe lời hàng cận và hào lý cung, quan Tòa án có hỏi lại cho tên Chẩn nghe rằng: « Con giết mẹ, không có pháp luật nào dung được cái tội chết, chỉ có dung được tội chết mà được hưởng ân chung thân, thì còn đợi lệnh ân xá, đợi tư Bộ thẩm phúc »

Ngọc xử

Cầu và đường nên sửa

Thuộc làng Hòa vang, tổng Thượng (Nghĩa hành), con đường từ chợ Đá bạc đi vô địa hộ Đà an, giọc theo mé sông Vệ, bị nước sông xói lở đã hai năm nay mà làng bỏ qua không sửa, đường nầy có chừng sâu 4, 5 thước tây, rộng 7, 8 thước mà không có cầu, kẻ mua bán qua lại lắm đều nguy hiểm. Quan trên để ý sức làng sửa lại mấy đường và cầu ấy cho

D. B.

Hai thôn kình nhau

Làng Trà ninh thuộc tỉnh Mộ-đức, một làng mà chia làm 2 thôn, Trà-ninh Văn-hà và Trà-ninh Thạch-thang, hai Lý trưởng, hai đồng triện, mà bổ phận chung chung, dân cư lộn lạo.

Năm nay nhân có sự đạc điền, ngày 11 tháng 8 ta, quan Phủ về hiểu chia hai địa bộ cho tiện. Các bậc kỳ hào cử tranh chánh tranh ngụ, thành chia không xong, đến ngày 21 có Tòa, Tỉnh phải hội đồng về chia. Hội đồng cứ theo bản đồ của hai làng, lấy con đường giữa làng làm giới hạn mà chia hai ra nam, bắc. Làng Văn hà nhận nửa phía bắc, làng Thạch thang nhận nửa phía nam, đều đã ký chú vào bản đồ rồi. Nhưng khốn nạn cho bọn hào cường làng Văn hà lấy làm bất bình, tới Tỉnh đến đơn kêu nài, xin bộ đất Văn hà qua phía nam. Ngày 10 tháng 9, Tỉnh có phái quan Phủ về hiểu một lần nữa, nhưng bọn kia không nghe, cứ nài xin đổi bộ; xét ra thì bọn lý lão nay quyền bình làng Văn-hà, nay vì chia bộ ngụ qua Thạch-thang, thì sợ thất quyền xôi thịt và quyền thế như trước chớ chẳng có gì lạ. Hiện làng định làm trường, mà vì mối tranh nầy, thành ngăn trở, con em không có chỗ học, nghiệt quá!

Phước-lâm

Tỉnh Pleiku lại sáp nhập vào tỉnh Kontum

KONTUM. — Trước kia Pleiku là một xứ mọi, toàn là rừng núi thuộc địa hạt tỉnh Kontum, năm 1925 nhà nước đã bắt lập thành một tỉnh. Nay lại sáp nhập trở vào tỉnh Kontum để tiết phí khoản chi ngân sách.

H. B.

https://dieutun.hopto.org